LG
Life's Good

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
MÁY GIẶT

Trước khi bắt đầu lắp đặt, hãy đọc kỹ những hướng dẫn này. Việc này sẽ giúp quá trình lắp đặt trở nên đơn giản và đảm bảo rằng máy giặt được lắp đặt đúng cách và an toàn, Để những hướng dẫn này gần máy giặt sau khi lắp đặt để tham khảo về sau.

F1409DPRW1

MFL63726608
Rev: 00(03T16)

www.lg.com

Mục lục

Mục lục..... 2

Tính năng sản phẩm..... 3

Hướng dẫn an toàn quan trọng

Hướng dẫn an toàn quan trọng..... 4

Các biện pháp phòng ngừa an toàn cơ bản.. 5

An toàn kỹ thuật khi sử dụng Máy sấy xoay..... 7

Thực hiện những hướng dẫn này..... 8

Thông số kỹ thuật..... 9

Lắp đặt

Tháo vật liệu đóng gói..... 10

Tháo bu-lông vận chuyển..... 10

Yêu cầu về địa điểm lắp đặt..... 11

Nối ống cấp nước..... 13

Lắp đặt ống xả..... 15

Đặt cân bằng..... 16

Cách sử dụng máy giặt

Vận hành máy giặt..... 18

Lưu ý trước khi giặt..... 19

Bảng chương trình giặt..... 20

Bảng chương trình sấy..... 21

Tùy chọn khác..... 22

Dữ liệu vận hành..... 23

Bảng điều khiển..... 24

Chương trình bổ sung..... 25

- Hẹn giờ..... 25
- Chống nhàu..... 25
- Giặt sơ..... 25
- Yêu thích..... 25

Tùy chọn..... 26

- Giặt..... 26
- Nhiệt độ..... 26
- Giũ+..... 26
- Giũ và giữ lại nước sau khi giũ..... 26
- Vắt..... 26

Chức năng khác..... 26

- Chỉ vắt..... 26
- Sấy(Tùy chọn) 27

Khóa trẻ em..... 29

Bật/tắt tiếng bíp..... 29

Vệ sinh lồng giặt..... 30

Khóa cửa & Phát hiện..... 30

Trước khi sử dụng chức năng Tích hợp (Tag On)

Bật chức năng NFC của điện thoại thông minh..... 31

Hướng dẫn Tích hợp (Tag On)..... 32

Cho bột giặt vào

Cho bột giặt và nước xả vải vào..... 33

Bảo trì

Bộ lọc ống cấp nước..... 35

Bộ lọc bơm xả..... 36

Khay đựng..... 37

Lồng giặt..... 38

Vệ sinh máy giặt..... 38

Điều kiện lạnh..... 38

Hướng dẫn khắc phục sự cố

Chẩn đoán sự cố..... 39

Thông báo lỗi..... 41

Sử dụng Smart Diagnosis™..... 42

Điều kiện bảo hành..... 43

Cảm ơn bạn đã mua
Máy giặt hoàn toàn tự động của LG.
Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn này cung cấp hướng dẫn về cách lắp đặt,
sử dụng và bảo trì an toàn.
Giữ lại hướng dẫn sử dụng để tham khảo về sau.
Ghi lại số kiểu máy và số sê-ri của máy giặt.

Số kiểu máy

Số sê-ri

Ngày mua hàng

Tính năng sản phẩm



■ Hệ thống truyền động trực tiếp sử dụng biến tần

Động cơ điện một chiều không chổi than tiên tiến truyền động trực tiếp cho lồng giặt mà không cần dây curoa và ròng rọc.



6 chuyển động

Máy giặt có khả năng thực hiện nhiều hoạt động khác nhau của lồng giặt hoặc kết hợp các hoạt động lồng giặt khác nhau tùy thuộc vào chương trình giặt được chọn.

Kết hợp với tốc độ vắt được kiểm soát và khả năng xoay sang cả bên trái và bên phải của lồng giặt, hiệu suất giặt của máy được cải thiện đáng kể, mang lại cho bạn kết quả tuyệt vời mỗi lần giặt.



■ Bộ nhiệt tích hợp

Bộ nhiệt trong tự động làm nóng nước đến nhiệt độ thích hợp nhất trong các chu trình được chọn.



■ Tích hợp (Tag On)

Đây là chức năng có thể sử dụng Chẩn đoán, Chu trình tải xuống, Hướng dẫn giặt, Giặt một lần chạm, v.v khi bạn chạm vào logo Tích hợp (Tag On) của máy giặt bằng cách sử dụng điện thoại thông minh có NFC.



■ Tiết kiệm hơn với hệ thống Giặt thông minh

Hệ thống giặt thông minh phát hiện lượng đồ giặt và nhiệt độ nước rồi xác định mức nước và thời gian giặt tối ưu để giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng và nước.



■ Khóa trẻ em

Khóa trẻ em ngăn trẻ em ấn bất kỳ nút nào để thay đổi cài đặt trong khi vận hành.



■ Hệ thống kiểm soát tốc độ tiếng ồn thấp

Bằng cách cảm nhận lượng đồ giặt và mức cân bằng, máy giặt còn có thể phân đều lượng đồ giặt để giảm thiểu tiếng ồn khi vắt.



■ Tự khởi động lại

Tự khởi động lại cho phép chương trình tự khởi động lại trong trường hợp mất điện. Máy giặt sẽ khởi động lại từ giai đoạn mà máy giặt đã dừng.



■ Smart Diagnosis™

Nếu bạn gặp bất cứ khó khăn nào về kỹ thuật với máy giặt của mình, máy giặt có khả năng truyền dữ liệu qua điện thoại đến Trung tâm thông tin khách hàng. Nhân viên tổng đài sẽ ghi lại dữ liệu được truyền từ máy của bạn và sử dụng dữ liệu đó để phân tích sự cố, đưa ra chẩn đoán nhanh chóng và hiệu quả.

Hướng dẫn an toàn quan trọng

ĐỌC TẤT CẢ HƯỚNG DẪN VÀ GIẢI THÍCH VỀ CÁCH LẮP ĐẶT TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

⚠CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, phải tuân thủ thông tin trong sách hướng dẫn sử dụng này để giảm thiểu nguy cơ hỏa hoạn hoặc nổ, điện giật hay tránh hư hại tài sản, gây thương tích hoặc chết người.

Sự an toàn của bạn và sự an toàn của người khác là rất quan trọng.

Chúng tôi đã cung cấp nhiều thông báo an toàn quan trọng trong sách hướng dẫn sử dụng này và trên thiết bị của bạn. Luôn đọc và tuân thủ tất cả thông báo an toàn.

⚠ **Đây là biểu tượng cảnh báo an toàn.**

Biểu tượng này cảnh báo cho bạn những nguy cơ tiềm ẩn có thể khiến bạn và những người khác bị thương hoặc tử vong. Biểu tượng an toàn này sẽ đứng trước tất cả thông báo an toàn và cả những từ như NGUY HIỂM, CẢNH BÁO hoặc THẬN TRỌNG.

⚠ NGUY HIỂM

Bạn sẽ bị tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng nếu không tuân theo ngay những hướng dẫn này.

⚠CẢNH BÁO

Bạn sẽ bị tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng nếu không tuân theo những hướng dẫn này.

⚠THẬN TRỌNG

Bạn có thể bị thương tích nhẹ hoặc làm hỏng sản phẩm nếu không tuân theo những hướng dẫn này.

Tất cả thông báo an toàn sẽ cho bạn biết nguy cơ tiềm ẩn là gì, chỉ cho bạn cách giảm nguy cơ thương tích và cho bạn biết điều gì có thể xảy ra nếu không tuân theo hướng dẫn.

Hướng dẫn an toàn quan trọng

■ Các biện pháp phòng ngừa an toàn cơ bản

⚠CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ hỏa hoạn, điện giật hoặc thương tích cho người khi sử dụng máy giặt, hãy tuân theo các biện pháp đề phòng cơ bản, bao gồm như sau:

- **Để giảm nguy cơ thương tích cá nhân, hãy tuân thủ tất cả quy trình an toàn được khuyến nghị trong ngành bao gồm sử dụng găng tay dài và kính an toàn.** Không tuân thủ tất cả cảnh báo an toàn trong hướng dẫn này có thể dẫn đến
- **Khi máy đang chạy ở nhiệt độ cao, cửa trước có thể rất nóng. Không chạm vào cửa.**
- **Không bao giờ được với vào trong máy giặt khi máy đang chuyển động. Chờ đến khi lồng giặt dừng hẳn.**
- **Để giảm thiểu nguy cơ điện giật, hãy rút phích cắm thiết bị này ra khỏi nguồn điện hoặc ngắt kết nối máy giặt ra khỏi bảng phân phối điện sinh hoạt bằng cách tháo cầu chì hoặc ngắt cầu dao trước khi thực hiện bảo trì hoặc vệ sinh.**
- **Khi sản phẩm bị ngập nước, vui lòng gọi điện đến trung tâm dịch vụ. Có nguy cơ điện giật và hỏa hoạn.**
- **Không giặt hoặc sấy các đồ đã được làm sạch, giặt, ngâm hoặc bị ố bằng các chất dễ cháy hoặc dễ nổ (như sáp, dầu, sơn, xăng, chất tẩy nhờn, dung môi làm sạch khô, dầu hỏa, v.v.), làm như vậy có thể gây cháy hoặc nổ.** Dầu có thể còn lại trong lồng giặt sau một chu trình đầy đủ dẫn đến hỏa hoạn trong quá trình sấy khô. **Do vậy, không cho quần áo dính dầu vào máy giặt.**
- **Giữ khu vực bên dưới và xung quanh các thiết bị không có các vật liệu dễ cháy như xơ vải, giấy, giẻ, hóa chất, v.v.**
- **Không để những động vật nhỏ lại gần thiết bị.**
- **Không để cửa máy giặt mở.** Cửa mở có thể dễ khiến trẻ đu lên cửa hoặc bò vào trong máy giặt.
- **Trước khi lắp đặt, hãy kiểm tra những hỏng hóc bên ngoài. Nếu thấy hỏng hóc thì không lắp đặt.**
- **Không lắp đặt hoặc bảo quản máy giặt ở nơi chịu ảnh hưởng trực tiếp của thời tiết**

Hướng dẫn an toàn quan trọng

■ Các biện pháp phòng ngừa an toàn cơ bản

⚠CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ hỏa hoạn, điện giật hoặc thương tích cho người khi sử dụng máy giặt, hãy tuân theo các biện pháp đề phòng cơ bản, bao gồm như sau:

- **Không can thiệp vào các thiết bị điều khiển.**
- **Không sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ bộ phận nào của máy giặt hoặc tìm cách bảo dưỡng trừ khi được khuyến cáo riêng trong hướng dẫn người dùng bảo trì hoặc hướng dẫn người dùng sửa chữa đã xuất bản mà bạn hiểu và có đủ khả năng thực hiện.**
- Quá trình giặt có thể làm giảm khả năng chống cháy của vải. **Để tránh hậu quả này, hãy tuân theo đúng các hướng dẫn bảo quản và giặt của nhà sản xuất may mặc.**
- **Không đóng sập cửa máy giặt hoặc cố dùng lực mạnh để mở cửa khi đã khóa.** Làm như vậy có thể hỏng máy giặt.
- **Khi rút dây nguồn, không nắm lấy dây để kéo ra.** Nếu không, dây nguồn có thể bị hỏng.
- **Không được tìm cách vận hành thiết bị này nếu thiết bị đã bị hỏng, hoạt động sai chức năng, tháo rời một phần hoặc thiếu bộ phận hoặc bộ phận bị hỏng, bao gồm cả Trẻ em hoặc người ốm yếu không được sử dụng thiết bị nếu không có người giám sát.**

  Không cho phép trẻ chơi trên thiết bị, nghịch thiết bị hoặc chơi bên trong thiết bị này hoặc bất kỳ thiết bị nào khác.
- **Trước khi thải bỏ máy giặt cũ, hãy rút phích cắm máy giặt. Làm cho phích cắm không sử dụng được. Cắt bỏ cáp ngay phía sau thiết bị để tránh sử dụng sai.**
- **Không dùng lực mạnh đẩy cánh cửa xuống khi cửa máy giặt đang mở.** Làm như vậy có thể lật máy giặt.
- **Sử dụng các bộ ống mới đi kèm với thiết bị và không nên sử dụng lại các bộ ống cũ.**
- Nếu dây nguồn bị hỏng, việc thay dây phải do nhà sản xuất hoặc đại lý dịch vụ hoặc cá nhân có trình độ tương đương thực hiện để tránh nguy hiểm.
- Những người (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm khả năng về thể chất, cảm giác hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức không được sử dụng thiết bị này, nếu không có người chịu trách nhiệm an toàn giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị.
- Trẻ em phải được giám sát để đảm bảo rằng chúng không nghịch thiết bị.

Hướng dẫn an toàn quan trọng

■ Các biện pháp phòng ngừa an toàn cơ bản

⚠CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ hỏa hoạn, điện giật hoặc thương tích cho người khi sử dụng máy giặt, hãy tuân theo các biện pháp đề phòng cơ bản, bao gồm như sau:

An toàn kỹ thuật khi sử dụng Máy sấy xoay

- Không sấy khô đồ chưa giặt trong thiết bị.
- Đồ bị dính bẩn bởi các chất như dầu ăn, dầu thực vật, axeton, cồn, xăng, dầu hỏa, chất loại bỏ vết đốm, nhựa thông, sáp và chất làm sạch sáp phải được giặt bằng nước nóng với lượng bột giặt bổ sung trước khi sấy khô trong thiết bị.
- Nên sử dụng nước xả vải hoặc các sản phẩm tương tự khác theo hướng dẫn của nước xả vải.
- Bỏ tất cả mọi vật ra khỏi túi như bật lửa và diêm.
- Tuyệt đối không dừng thiết bị này trước khi kết thúc chu trình sấy khô trừ khi tất cả đồ được nhanh chóng lấy và trải ra để nhiệt được tản ra.
- Không được sử dụng thiết bị này nếu sử dụng hóa chất công nghiệp để làm sạch.
- Không được sấy những thứ như cao su bọt (bọt cao su),mũ tắm, vải chống nước, đồ có mặt sau bằng cao su và quần áo hoặc gối có miếng lót cao su bọt trong thiết bị này.

Thải bỏ

- Trước khi thải bỏ máy giặt cũ, hãy rút phích cắm máy giặt. Làm cho phích cắm không sử dụng được. Cắt bỏ cáp ngay phía sau thiết bị để tránh sử dụng sai.
- Thải bỏ vật liệu đóng gói (ví dụ như vinyl và xốp polystyren) tránh xa trẻ em. Vật liệu đóng gói này có thể làm trẻ nghẹt thở.
- Tháo cửa máy giặt trước khi không sử dụng thiết bị này hoặc loại bỏ thiết bị để tránh nguy hiểm cho trẻ em hoặc động vật nhỏ bị mắc kẹt bên trong. Nếu không làm như vậy có thể gây ra thương tích nghiêm trọng cho mọi người hoặc gây tử vong.

Hướng dẫn an toàn quan trọng

■ Các biện pháp phòng ngừa an toàn cơ bản

⚠CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ hỏa hoạn, điện giật hoặc thương tích cho người khi sử dụng máy giặt, hãy tuân theo các biện pháp đề phòng cơ bản, bao gồm như sau:

- **Để sử dụng tại châu Âu:**

- Trẻ em từ 8 tuổi trở lên hoặc những người bị suy giảm khả năng về thể chất, cảm giác hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị theo cách thức an toàn và hiểu rõ các nguy cơ liên quan. Trẻ em không được nghịch thiết bị.
- Trẻ em không được vệ sinh hoặc bảo trì sử dụng khi không có sự giám sát.
- **Không để trẻ em dưới 3 tuổi lại gần thiết bị nếu không có sự giám sát liên tục.**

■ Thực hiện những hướng dẫn này

HƯỚNG DẪN NỐI ĐẤT

Thiết bị này phải được nối đất. Trong trường hợp hoạt động sai hoặc hỏng, nối đất sẽ giảm nguy cơ điện giật bằng cách cung cấp một đường điện trở nhỏ nhất cho dòng điện.

Thiết bị được trang bị một dây có dây dẫn điện nối đất cho thiết bị và phích cắm nối đất. Phích cắm phải được cắm vào ổ cắm phù hợp, ổ cắm này được lắp đặt và nối đất theo tất cả các điều luật và quy định của địa phương.

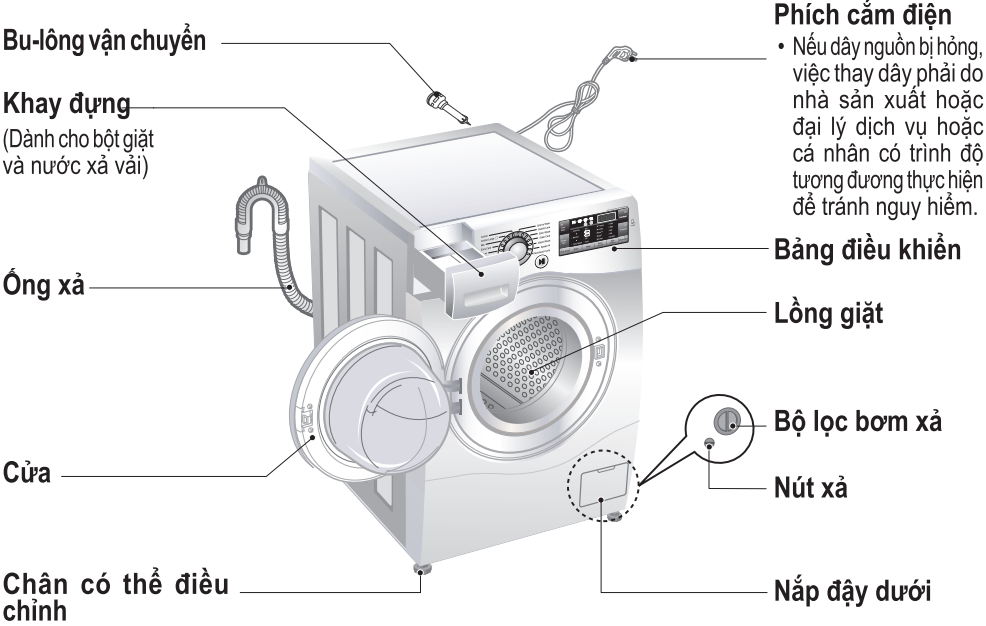
- Không sử dụng bộ điều hợp, làm như vậy sẽ hỏng phích cắm nối đất.
- Nếu bạn không có ổ cắm phù hợp, hãy tham vấn thợ điện.

⚠CẢNH BÁO

Nối dây dẫn điện nối đất cho thiết bị không phù hợp có thể dẫn đến điện giật.

Kiểm tra với thợ điện hoặc thợ sửa chữa có trình độ nếu bạn không chắc chắn thiết bị đã được nối đất phù hợp chưa. Không sửa đổi phích cắm đi kèm với thiết bị - nếu phích cắm không vừa với ổ cắm, hãy nhờ thợ điện có trình độ lắp đặt ổ cắm phù hợp.

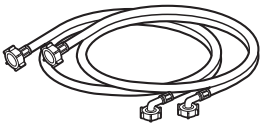
Thông số kỹ thuật



■ Tên	: Máy giặt cửa trước
■ Nguồn điện	: 220 V~, 50 Hz
■ Kích thước	: 600 mm(R) X 590 mm(S) X 850 mm(C)
■ Trọng lượng	: 67 kg
■ Công suất tối đa	: 2100 W
	0,45 W (Chế độ tắt, chế độ để bật)
■ Công suất giặt	: 9 kg (Giặt) / 5 kg (Sấy)
■ Áp suất nước cho phép	: 100 - 1000 kPa (1,0 - 10,0 kgf / cm^2)

* Hình thức và thông số kỹ thuật có thể thay đổi để cải thiện chất lượng của sản phẩm mà không có thông báo

■ Phụ kiện



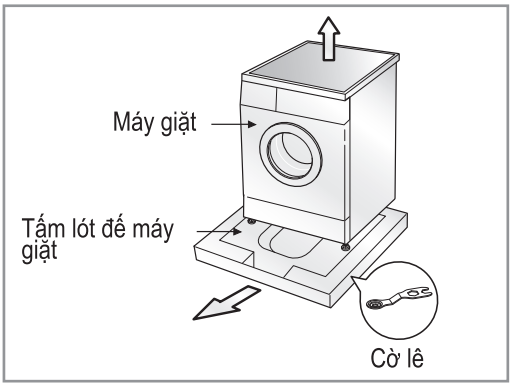
Ống cấp (1 cái) ※ Tùy chọn : Nóng / lạnh (2 cái)



Cờ lê

Lắp đặt

■ Tháo vật liệu đóng gói



1. Dỡ thùng các tông và vật liệu đóng gói bằng xốp polystyren.
2. Nâng máy giặt lên và tháo vật liệu đóng gói ở chân đế. Sẽ cần 2 người trở lên hoặc một thiết bị nâng.
3. Tháo băng dính cố định dây nguồn và ống xả.
4. Lấy ống cấp nước ra khỏi lồng giặt.

⚠LƯU Ý

- Giữ cờ lê đi kèm để sử dụng về sau.

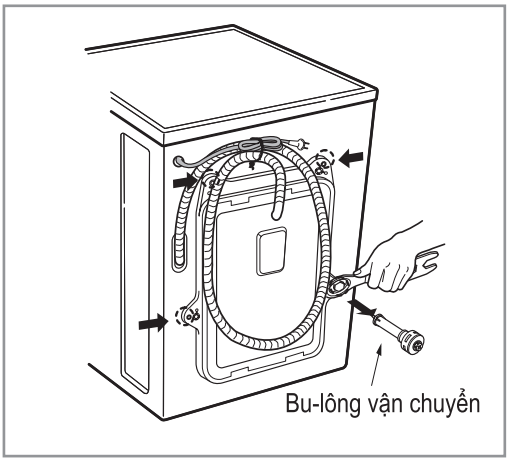
⚠CẢNH BÁO

- Vật liệu đóng gói (ví dụ: màng bọc, xốp polystyren) có thể nguy hiểm với trẻ em. Có nguy cơ nghẹt thở ! **Để tất cả vật liệu đóng gói tránh xa trẻ em.**

■ Tháo bu-lông vận chuyển

Để tránh hỏng hóc bên trong trong quá trình vận chuyển, 4 bu-lông đặc biệt được khóa lại. Trước khi vận hành máy giặt, hãy tháo những bu-lông này cùng với các nút cao su.

Nếu không tháo những bu-lông này, có thể gây rung mạnh, tiếng ồn và hoạt động sai.



1. Nới lỏng 4 bu-lông bằng cờ lê đi kèm.
2. Tháo 4 bu-lông ra cùng với các nút cao su bằng cách xoáy nhẹ các nút.

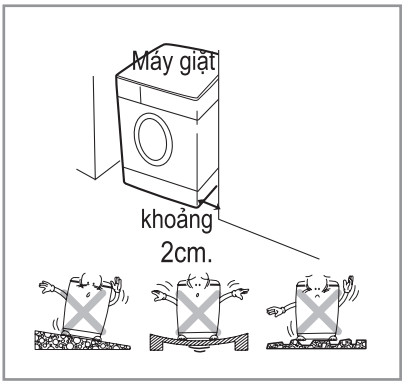
⚠LƯU Ý

- Giữ lại bu-lông vận chuyển để sử dụng về sau.

3. Đóng các lỗ lại bằng nắp đi kèm.

Lắp đặt

■ Yêu cầu về địa điểm lắp đặt



▸ **Vị trí**

• **Sàn bằng phẳng :**

Độ đốc cho phép dưới toàn bộ máy giặt là 1°.

• **Ổ cắm điện :**

Phải nằm trong khoảng 1,5 mét so với mỗi bên tại vị trí lắp đặt của máy giặt. Không để quá tải ổ cắm với nhiều thiết bị.

• **Khoảng hở bổ sung :**

Đối với tường, 10 cm:mặt sau / 2 cm : bên phải & trái.

Không bao giờ đặt, cất giữ hoặc sử dụng các đồ giặt ở phía trên máy giặt. Chúng có thể làm hỏng lớp sơn hoàn thiện hoặc bảng điều khiển.

▸ Xác định vị trí đặt máy giặt

- Lắp đặt máy giặt trên nền cứng và bằng phẳng.
- Đảm bảo rằng thông gió xung quanh máy giặt không bị cản trở bởi thảm, giẻ, v.v.
- Không dùng những mẩu gỗ, bìa các tông hoặc vật liệu tương tự bên dưới máy giặt để kê bất kỳ chỗ không bằng phẳng nào trên sàn. Không đặt máy giặt vào tủ kín.
- Nếu không tránh khỏi việc đặt máy giặt cạnh bếp ga hoặc lò sưởi bằng than, phải đặt một tấm nhôm cách nhiệt (85 x 60 cm) giữa hai thiết bị ở mặt hướng vào bếp hoặc lò sưởi.
- Không được lắp đặt máy giặt ở phòng nơi nhiệt độ có thể xuống dưới 0°C.
- Đảm bảo rằng khi máy giặt đã được lắp đặt, Chuyên gia kỹ thuật có thể tiếp cận dễ dàng trong trường hợp hỏng hóc.
- Khi đã lắp đặt máy giặt, điều chỉnh tất cả bốn chân bằng cờ lê bu-lông vận chuyển đi kèm, đảm bảo thiết bị ổn định và khoảng hở là khoảng 20mm tính từ phần trên cùng của máy giặt và bên dưới bất kỳ mặt phẳng làm việc nào.
- Thiết bị này không được thiết kế để sử dụng dưới nước hoặc để sử dụng trong những lắp đặt di động như nhà lưu động, máy bay, v.v.
- Thiết bị này cũng không nhằm mục đích sử dụng cho những ứng dụng thương mại hoặc ngoài trời hoặc giặt những vật như giày dép, thảm, v.v.

▸ Đấu nối điện

- Không sử dụng dây nối dài hoặc bộ điều hợp kép.
- Nếu dây nguồn bị hỏng, việc thay dây phải do nhà sản xuất hoặc đại lý dịch vụ hoặc cá nhân có trình độ tương đương thực hiện để tránh nguy hiểm.
- Luôn rút phích cắm máy và tắt nguồn nước sau khi sử dụng.
- Nối máy với ổ cắm nối đất theo các quy định đấu dây điện.
- Thiết bị phải được đặt ở vị trí sao cho có thể sử dụng phích cắm dễ dàng.
- Chỉ nhân viên có trình độ mới được sửa máy giặt.
- Nhân viên không có trình độ thực hiện sửa chữa có thể gây thương tích hoặc hỏng chức năng nghiêm trọng. Hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ tại địa phương.
- Không lắp đặt máy giặt trong phòng nhiệt độ có thể xuống dưới nhiệt độ đóng băng. Ống mềm bị đóng băng có thể nổ khi chịu áp lực. Độ tin cậy của thiết bị điều khiển điện tử có thể bị ảnh hưởng ở nhiệt độ dưới điểm đóng băng.
- Nếu thiết bị được giao hàng vào những tháng mùa đông và nhiệt độ dưới điểm đóng băng: Đặt máy giặt ở nhiệt độ phòng trong vài giờ trước khi vận hành máy.
- Phích cắm nên sử dụng với ổ cắm và dây có thể chịu được dòng điện hơn 10A

Lắp đặt

⚠THẬN TRỌNG

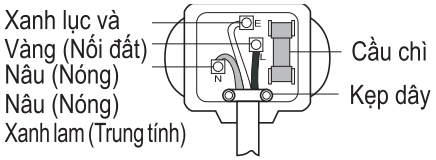
THẬN TRỌNG về Dây nguồn

- Hầu hết các thiết bị được khuyến cáo nên bố trí một mạch điện dùng riêng; đó là mạch điện có một ổ cắm chỉ cấp nguồn cho thiết bị đó và không có các ổ cắm bổ sung hoặc các mạch nhánh. **Kiểm tra trang thông số kỹ thuật của sách hướng dẫn sử dụng này để chắc chắn.**
- **Không để quá tải ổ cắm tường. Ổ cắm tường quá tải, ổ cắm tường** lỏng lẻo hoặc bị hỏng, dây kéo dài, dây nguồn bị sờn hoặc lớp cách điện dây bị hỏng hoặc gãy đều nguy hiểm. Bất kỳ điều kiện nào trong số các điều kiện trên đều có thể dẫn đến bị giật điện hoặc hỏa hoạn.
- **Kiểm tra định kỳ dây của thiết bị** và nếu bên ngoài dây có dấu hiệu bị hỏng hoặc xuống cấp, hãy rút dây, ngừng sử dụng thiết bị và yêu cầu nhân viên dịch vụ được ủy quyền thay thế dây bằng bộ phận thay thế đúng.
- **Bảo vệ dây nguồn không để dây chịu các tác động vật lý hoặc cơ học,** như bị xoắn, thắt, kẹp, đóng trong cửa hoặc bị dẫm lên. Đặc biệt chú ý đến các phích cắm, ổ cắm tường và nơi dây đi ra từ thiết bị.

⚠THẬN TRỌNG

- Trẻ em hoặc người ốm yếu không được sử dụng thiết bị nếu không có người giám sát.
- Trẻ em phải được giám sát để đảm bảo rằng chúng không nghịch thiết bị.

▶ Chi tiết an toàn của phích cắm BS (dành cho người dùng ở Vương quốc Anh)



Quan trọng

Dây dẫn trong ống chính này được đánh màu theo mã sau:

Xanh lục và vàng: Nối đất

Xanh lam: Trung tính

Nâu: Nóng

Thiết bị này phải được nối đất.

Nếu màu của các dây trong dây dẫn nguồn điện lưới của thiết bị này không tương ứng với màu đánh dấu xác định các đầu trên giắc cắm của quí vị, hãy thực hiện như sau:

Dây được đánh màu Xanh lục và Vàng phải được nối với cực trong phích cắm được đánh dấu bằng chữ E hoặc biểu tượng nối đất ⏚ hoặc được đánh màu Xanh lục hoặc Xanh lục và Vàng.

Dây được đánh màu Xanh lam phải được nối với cực được đánh dấu bằng chữ Nor có màu Đen

Dây được đánh màu Nâu phải được nối với cực được đánh dấu bằng chữ L có màu Đỏ.

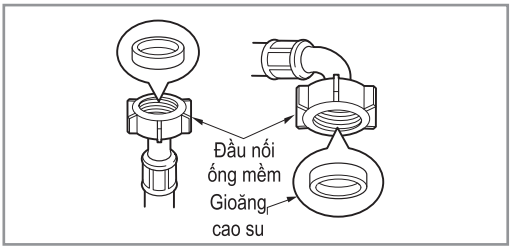
Nếu sử dụng phích cắm 13 amp (BS 1363), hãy sử dụng cầu chì BS 1362 13 amp.

Lắp đặt

■ Nối ống cấp nước

- Áp suất cấp nước phải nằm trong khoảng 100 - 1000 kPa (1,0 - 10,0 kgf / cm 2).
- Không làm trờn hoặc lệch ren khi nối ống mềm cấp nước với van.
- Nếu áp suất cấp nước là trên 1000 kPa, nên lắp đặt thiết bị giảm áp suất nước.
- Định kỳ kiểm tra tình trạng của ống cấp nước và thay thế nếu cần.

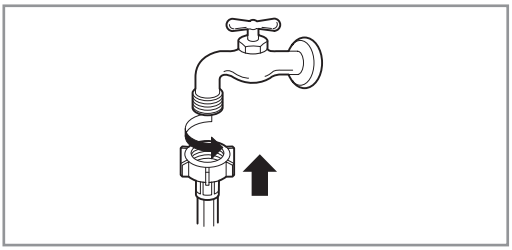
▸ Bước 1: Kiểm tra gioăng cao su của ống cấp



- Hai gioăng cao su đi kèm với ống cấp nước. Chúng được sử dụng để tránh rò rỉ nước. Đảm bảo các kết nối với vòi nước đủ chặt.
- Không sử dụng kìm, dụng cụ đòn bẩy hoặc nhiều mũi để siết chặt. Chỉ siết chặt bằng tay. Sử dụng giẻ nếu cần.

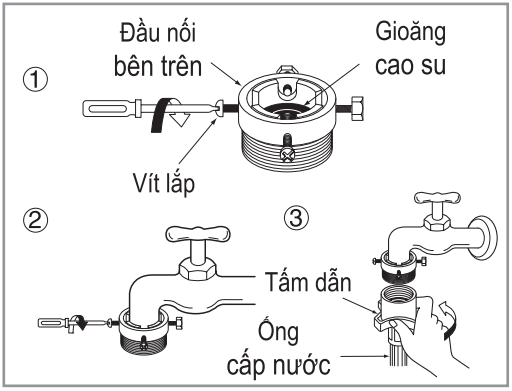
▸ Bước 2 : Nối ống mềm vào vòi nước

Loại A: Nối ống mềm loại bắt vít vào vòi có ren



- Vít đầu nối ống cấp nước vào vòi cấp nước.

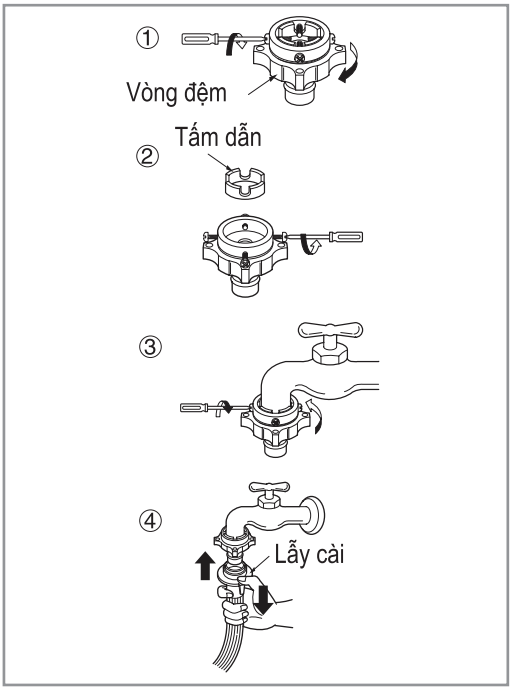
Loại B: Nối ống mềm loại bắt vít vào vòi không có ren



1. Nới lỏng vòng đệm điều chỉnh và 4 vít cố định điều chỉnh.
2. Đẩy đầu điều chỉnh về phía cuối vòi sao cho gioăng cao su tạo thành kết nối kín nước. Siết chặt vòng đệm điều chỉnh và 4 vít.
3. Đẩy ống cấp nước thẳng đứng sao cho đệm cao su trong ống có thể gắn chặt vào vòi rồi siết chặt bằng cách vít vào bên phải. rồi siết chặt bằng cách vít vào bên phải.

Lắp đặt

Loại C : Nối ống loại một khấc với vòi nước không có ren.

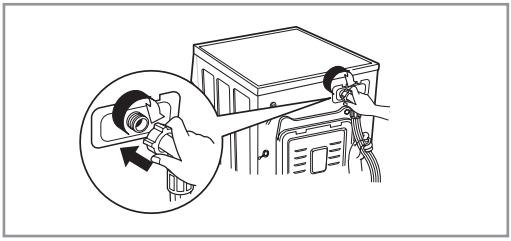


1. Nới lỏng vòng đệm điều chỉnh và 4 vít cố định điều chỉnh.
2. Tháo tấm dẫn nếu vòi quá to không thể vừa với đầu điều chỉnh.
3. Đẩy đầu điều chỉnh về phía cuối vòi sao cho gioăng cao su tạo thành kết nối kín nước. Siết chặt vòng đệm điều chỉnh và 4 vít.
4. Kéo lẫy cài của đầu nối xuống, đẩy ống cấp nước vào đầu điều chỉnh và nhả lẫy cài của đầu nối. Đảm bảo đầu điều chỉnh khớp vào đúng vị trí

⚠LƯU Ý

- Sau khi nối ống cấp nước với vòi nước, mở vòi nước để xả những chất lạ (bụi bẩn, cát hoặc mùn cưa) trong đường nước. Để nước xả vào xô và kiểm tra nhiệt độ nước.

▸ Bước 3 : Nối ống mềm vào máy giặt



- Đảm bảo ống mềm không bị gập và không bị gãy.

▸ Khi máy giặt có hai van cấp

- Ống mềm cấp nước có đầu nối màu đỏ dành cho vòi cấp nước nóng.
- Khi sử dụng nước giặt ấm hoặc nóng, có thể tiết kiệm Năng lượng bằng cách nối ống cấp nước nóng vào nguồn cấp nước nóng.

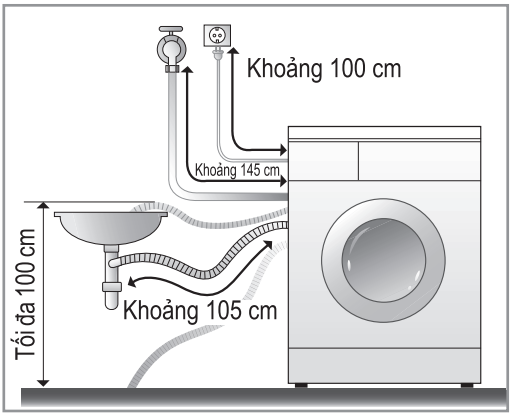
⚠LƯU Ý

- Sau khi hoàn thành kết nối, nếu nước bị rò rỉ ra khỏi ống mềm, làm lại các bước tương tự. Sử dụng loại vòi cấp nước thông dụng nhất. Trường hợp vòi cấp vuông hoặc quá to, tháo vòng đệm trước khi lắp vòi vào đầu nối.

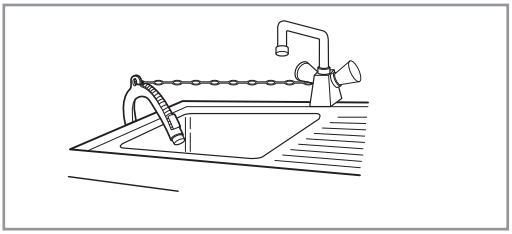
Vui lòng sử dụng vòi ngang					
Vòi ngang		Vòi kéo dài		Vòi vuông	

Lắp đặt

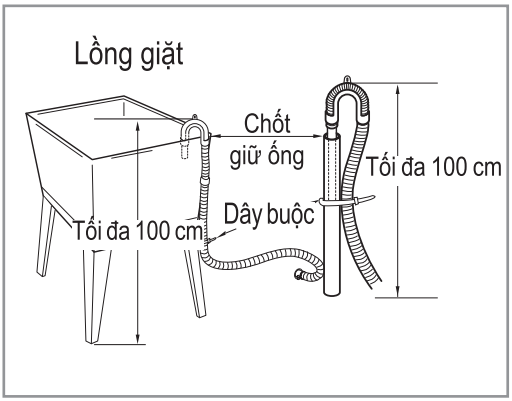
■ Lắp đặt ống xả



- Không nên đặt ống xả cao hơn sàn quá 100 cm. Nước trong máy giặt sẽ không xả hoặc xả chậm nếu đặt trên độ cao này.
- Đặt ống xả đúng cách sẽ bảo vệ sàn không bị hỏng do rò rỉ nước.
- Nếu ống xả quá dài, không nhét ống lại vào trong máy giặt.
- Điều này sẽ tạo ra những tiếng ồn bất thường, có khả năng gây rò rỉ nước hoặc hoạt động sai.

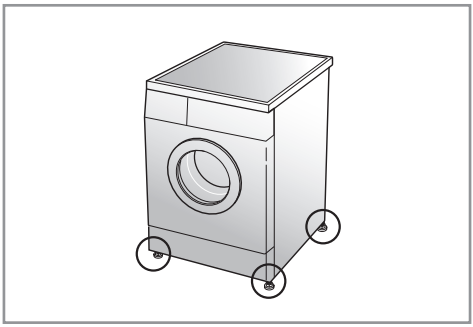


- Khi lắp đặt ống xả vào chậu rửa, siết chặt ống với một sợi dây.
- Đặt ống xả đúng cách sẽ bảo vệ sàn không bị hỏng do rò rỉ nước.



Lắp đặt

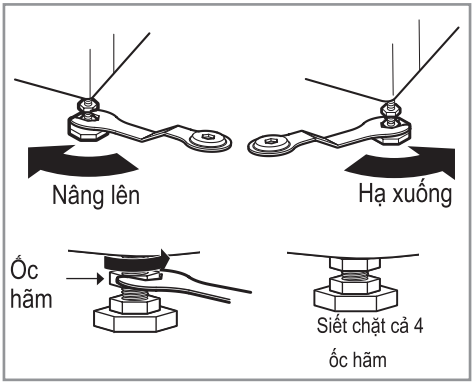
■ Đặt cân bằng



1. Cân bằng máy giặt phù hợp giúp tránh tiếng ồn và rung quá mức. Lắp đặt thiết bị trên bề mặt sàn vững chắc và bằng phẳng, tốt nhất là ở góc phòng.

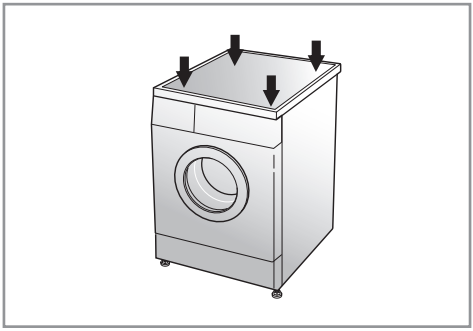
⚠LƯU Ý

• Sàn gỗ hoặc sàn treo có thể góp phần làm rung và mất cân bằng quá mức.



2. Nếu sàn không bằng phẳng, hãy xoay chân có thể điều chỉnh nếu cần. (không chèn những mẩu gỗ, v.v. bên dưới chân) Đảm bảo rằng tất cả bốn chân đều vững chãi và nằm trên sàn rồi kiểm tra rằng thiết bị cân bằng tuyệt đối. (sử dụng ni-vô nước)

• Sau khi máy giặt đã cân bằng, siết chặt đai ốc khóa vào đế máy giặt. Tất cả đai ốc khóa phải được siết chặt.



• Kiểm tra đường chéo

Khi đẩy các cạnh của miếng đệm trên cùng của

máy giặt xuống theo đường chéo, máy sẽ

không di chuyển lên và xuống (Vui lòng kiểm tra cả hai

hướng). Nếu máy lắc khi đẩy

miếng đệm trên cùng của máy theo đường kéo, hãy điều chỉnh lại chân.

⚠LƯU Ý

• Nếu lắp máy giặt trên bề mặt cao thì phải lắp chắc chắn để loại bỏ nguy cơ bị rơi máy.

Lắp đặt

▸ Sàn bê tông

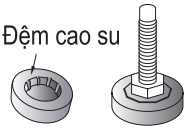
- Bề mặt lắp đặt phải sạch, khô và bằng phẳng.
- Lắp đặt máy giặt trên nền cứng và bằng phẳng.

▸Sàn gạch (Sàn trơn)

- Đặt mỗi chân trên miếng dán chống trượt và điều chỉnh cho máy cân bằng phù hợp. (Cắt miếng dán chống trượt thành các miếng 70 x 70 mm và dán những miếng này vào sàn gạch khô nơi sẽ đặt máy.)
- Miếng dán chống trượt là vật liệu tự dính được sử dụng trên thang & bậc thang để tránh bị trượt.

▸ Sàn gỗ (Sàn treo)

- Sàn gỗ rất nhạy với rung.
- Để giúp giảm rung, chúng tôi khuyên bạn nên đặt các đế cao su bên dưới mỗi chân dưới máy giặt dày ít nhất 15 mm, cố định vào ít nhất 2 dầm sàn bằng vít.
- Nếu có thể, hãy lắp đặt máy giặt ở một trong các góc phòng nơi sàn chắc chắn hơn.



- Lắp đệm cao su để giảm rung.
- Bạn có thể mua đệm cao su (mã chi tiết 4620ER4002B) từ phòng phụ tùng của LG.
- Nếu vẫn còn rung khi đã lắp đệm cao su. Cơ cấu sàn hoặc độ ổn định có thể không đủ để máy vận hành bình thường.

⚠LƯU Ý

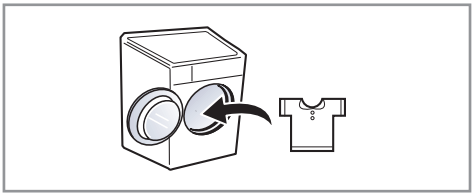
- Việc đặt và cân bằng máy giặt phù hợp sẽ đảm bảo vận hành lâu dài, thường xuyên và ổn định.
- Máy giặt phải ở vị trí nằm ngang 100% và đứng chắc chắn.
- Máy không được “Lắc lư” quanh các góc khi cho đồ vào giặt.
- Bề mặt lắp đặt phải sạch sẽ, không có sáp lau sàn và các lớp phủ trơn trượt khác.
- Không để chân máy giặt ẩm ướt. Nếu chân máy giặt bị ẩm, có thể xảy ra trơn trượt.

Cách sử dụng máy giặt

■ Vận hành máy giặt



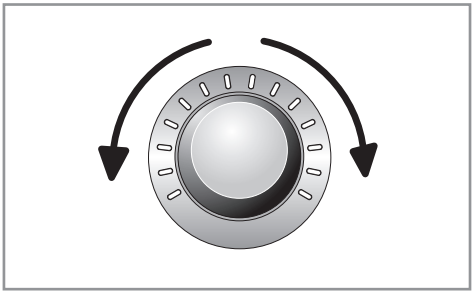
1. Phân loại đồ giặt. (Tham khảo trang 18)



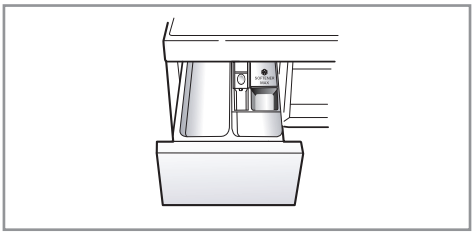
2. Mở cửa và cho đồ giặt vào



3. Nhấn nút Nguồn (Power).



4. Chọn Chương trình.
(Tham khảo trang 19 ~ 21)
Lúc này, hãy chọn các tùy chọn
(Tham khảo trang 23 ~ 26)



5. Cho bột giặt vào.
(Tham khảo trang 29 ~ 30)

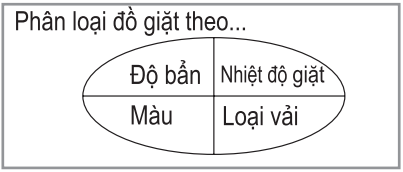


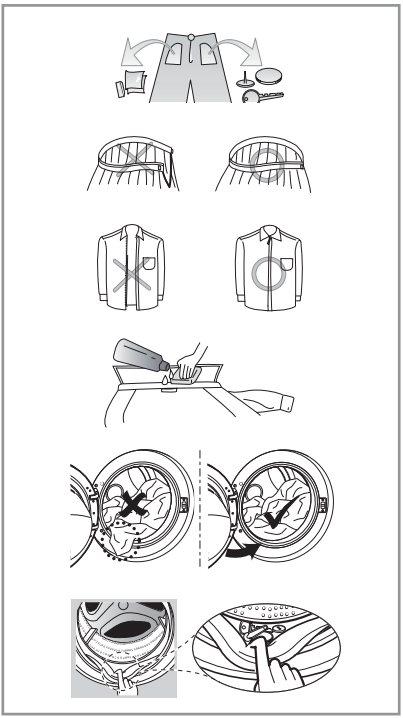
6. Nhấn nút Khởi động/Tạm dừng (Start/Pause).

Cách sử dụng máy giặt

■ Lưu ý trước khi giặt







1. Nhãn bảo quản

Tìm nhãn bảo quản trên quần áo.

Nhãn này sẽ cho bạn biết về thành phần vải của quần áo và cách giặt.

2. Phân loại

Để có được kết quả tốt nhất, hãy phân loại thành những quần áo có thể giặt cùng một chu trình giặt.

Nhiệt độ nước và tốc độ vắt và các loại vải khác nhau cần được giặt theo các cách khác nhau.

Luôn phân loại các màu tối riêng với các màu nhạt và màu trắng. Giặt riêng vì vải màu và vải thô có thể khiến đồ trắng bị ố màu, v.v. Nếu có thể, không giặt đồ bẩn nhiều cùng với đồ bẩn ít.

- Độ bẩn (Nhiều, Bình thường, Ít)
  Phân loại quần áo theo độ bẩn.
- Màu sắc (Trắng, Sáng, Tối)
  Phân loại vải trắng với vải màu.
- Xơ vải (Đồ tạo xơ vả, Đồ dính xơ vải)
  Giặt riêng đồ tạo xơ vải và đồ dính xơ vải.

3. Lưu ý trước khi cho đồ giặt vào máy

Kết hợp các đồ nhỏ và đồ lớn trong một lần giặt. Cho đồ lớn vào trước. Lượng đồ lớn không nên nhiều hơn một nửa tổng số lượng đồ giặt. Không giặt riêng từng đồ một. Điều này có thể gây mất cân bằng lượng đồ giặt. Thêm một hoặc hai đồ tương tự.

- Kiểm tra tất cả các túi để đảm bảo không còn gì trong túi. Những đồ như móng tay, cặp tóc, diêm, bút, tiền xu và chìa khóa có thể làm hỏng cả máy giặt và quần áo của bạn.
- Kéo khóa kéo, móc, và dây sợi để đảm bảo các đồ này không bị vướng vào các quần áo khác.
- Xử lý trước các vết bẩn bằng cách chải qua một chút bột giặt hòa tan trong nước lên trên các vết bẩn như cổ áo và cổ tay áo để giúp loại bỏ vết bẩn.
- Kiểm tra các rãnh trên vòng đệm mềm (màu xám) và lấy ra bất kỳ đồ vật nhỏ nào.
- Kiểm tra bên trong lồng giặt và lấy ra bất kỳ vật gì còn sót lại ở lần giặt trước.
- Lấy bất kỳ quần áo hoặc đồ vật nào ra khỏi vòng đệm mềm để tránh làm hỏng quần áo và vòng đệm.

⚠LƯU Ý

- Trước lần giặt đầu tiên, chọn một chu trình (Vải bông 60°C, thêm một nửa lượng bột giặt) để máy giặt chạy không tải. Điều này sẽ giúp loại bỏ cặn và nước ra khỏi lồng giặt có thể còn sót lại trong quá trình sản xuất.

Cách sử dụng máy giặt

■ Bảng chương trình giặt

• Các chương trình được khuyến cáo theo loại đồ giặt.

Chương trình	Mô tả	Loại vải	Nhiệt độ thích hợp	Lượng đồ giặt tối đa
Vải bông (Cotton)	Mang lại hiệu quả tốt hơn bằng cách kết hợp những di chuyển khác nhau của lồng giặt.	Quần áo bền màu (áo sơ mi, váy ngủ, quần áo ở nhà, v.v.) và vải bông bẩn bình thường (quần áo lót).	40°C (Lạnh đến 95°C)	Định mức
Giặt tiết kiệm (Cotton Large)	Mang lại hiệu quả giặt tối ưu và tốn ít năng lượng hơn.		60°C (Lạnh đến 60°C)	
Giặt nhẹ (Easy Care)	Chu trình này phù hợp với các loại áo bình thường không cần là (ủi) sau khi giặt.	Polyamide, Acrylic, Polyester.	40°C (Lạnh đến 60°C)	Dưới 3,0 kg
Đồ hỗn hợp (Mix)	Cho phép giặt các loại vải khác nhau cùng một lúc.	Các loại vải khác nhau ngoại trừ quần áo đặc biệt. (Lụa/mỏng, đồ thể thao, quần áo tối màu, len, chăn lông vũ/rèm cửa).	40°C (Lạnh đến 40°C)	
Giặt chăm sóc da (Skin Care)	Loại bỏ một cách hiệu quả cặn bột giặt trên quần áo.	Vải sẽ tiếp xúc trực tiếp với da, ví dụ: quần áo lót, tã, khăn tắm, khăn trải giường và áo gối, gối và bọc đệm.	40°C (Lạnh đến 60°C)	
Giặt & Sấy (Wash & Dry)	Chu trình này cung cấp một quá trình giặt và sấy liên tục trong cùng một chu trình.	Có thể sấy khô một lượng đồ giặt nhỏ..	40°C (Lạnh đến 95°C)	6,0 kg
Đồ trẻ em (Baby Care)	Loại bỏ vết bẩn cứng đầu và protein đồng thời mang lại hiệu quả giũ tốt hơn.	Đồ trẻ em ít bẩn	60°C (60°C đến 95°C)	Dưới 4,0 kg
Chăn lông vũ (Duvet)	Chu trình này dành cho những đồ nặng như ga trải giường, gối, bọc sofa, v.v.	Bộ trải giường bằng vải bông ngoại trừ các loại vải đặc biệt (đồ mỏng, len, lụa, v.v.) có lớp bông bên trong: chăn, gối, chăn, bọc sofa có lớp lót mỏng. .	40°C (Lạnh đến 40°C)	1 kích cỡ riêng
Đồ thể thao (Sports Wear)	Chu trình này phù hợp cho đồ thể thao như quần áo đi bộ và quần áo chạy bộ.	Coolmax, Gore-tex, lông cừu và Sympatex.		Dưới 3,0 kg
Giặt nhanh 30 phút (Quick 30)	Chu trình này cung cấp thời gian giặt nhanh nhất cho lượng đồ ít và quần áo ít bẩn.	Đồ có màu ít bẩn.	20°C (Lạnh đến 40°C)	
Sấy mặc ngay (Direct Wear)	Chu trình này cung cấp từ giặt đến sấy trong vòng 80 phút một lúc cho 1-3 chiếc áo sơ-mi ít bẩn.	vải bông tổng hợp, áo váy kết hợp polyester, áo cánh.	20°C	3 chiếc
Giặt nhẹ nhàng (Gentle Care)	Chu trình này dành cho quần áo mỏng có thể giặt tay và máy như len, đồ lót, váy có thể giặt máy, v.v. (Vui lòng sử dụng bột giặt dành cho đồ len có thể giặt máy).	Len, quần áo có thể giặt tay Đồ giặt mỏng, dễ bị hỏng.	20°C (Lạnh đến 40°C)	Dưới 1,5 kg
Vết bẩn khó giặt (Stain Care)	Giặt sạch nhiều loại vết bẩn như rượu, nước hoa quả, vết đất bẩn, v.v. (Nhiệt độ nước tăng dần dần để giặt nhiều loại vết bẩn).	Vải pha bông. KHÔNG phải quần áo mỏng.	40°C (40°C đến 40°C)	Dưới 3,0 kg
Chu trình tải xuống (Download Cycle)	Đối với các chu trình có thể tải xuống. Nếu bạn không tải xuống chu trình nào, máy sẽ đặt chu trình 'Vắt+Giũ'.			

Cách sử dụng máy giặt

■ Bảng chương trình sấy

Chương trình	Mô tả	Loại vải	Lượng đồ giặt tối đa
Sấy không cần là ủi (Cupboard)	Đối với vải bông. Chọn chu trình này để giảm thời gian của chu trình và việc sử dụng năng lượng trong suốt chu trình sấy.	Vải bông hoặc vải lanh như khăn vải bông, áo phông và đồ giặt bằng vải lanh.	Định mức
Eco thông thường (Normal Eco)	Dành cho chu trình sấy năng lượng.		
Sấy là ủi (Iron)	Để dễ là, hoàn tất việc sấy trong điều kiện ẩm ướt.	Vải bông hoặc vải lanh, sẵn sàng là vào cuối chu trình.	Định mức
Nhiệt độ thấp (Low Temp.)	Để ít làm hỏng quần áo, máy sẽ sấy ở nhiệt độ thấp.	vải dễ bảo quản, sợi tổng hợp thích hợp cho quần áo có thể giặt trong chương trình Giặt nhẹ, Đồ hỗn hợp	Định mức
Thời gian 30 phút (Time 30 min)	Bạn có thể thay đổi thời gian sấy theo tải giặt tối đa.	vải bông, khăn	0,5 kg
Thời gian 60 phút (Time 60 min)			1,5 kg
Thời gian 90 phút (Time 90 min)			3,0 kg

• Đặt chương trình ở tùy chọn ‘Giặt: Giặt tiết kiệm 60 °C+1400 rpm’ và ‘Sấy: Sấy khô eco thông thường (Tải giặt của chu trình sấy đầu tiên: 4,5 kg, Tải giặt của chu trình sấy thứ hai: 4,5 kg)’ để kiểm tra theo IEC60456.

⚠LƯU Ý

• Chọn tốc độ vắt có thể chọn tối đa của chương trình giặt để đảm bảo kết quả sấy.

• Khi lượng đồ cần giặt và sấy trong một chương trình không vượt quá trọng lượng tối đa cho phép của chương trình sấy thì nên giặt và sấy trong một chu trình liên tục.

Cách sử dụng máy giặt

■ Tùy chọn khác

Chương trình	Hẹn giờ (Time delay)	Giặt sơ (Pre wash)	Giũ+ (Rinse+)	Giặt kỹ (Intensive)	Giũ và giữ lại nước sau khi giũ (Rinse Hold)	Tiết kiệm thời gian (Time Save)	Chống nhàu (Crease Care)	Yêu thích (Favorite)	Sấy (Dry)
Vải bông (Cotton)	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Giặt tiết kiệm (Cotton Large)	•	•	•		•	•	•	•	•
Giặt nhẹ (Easy Care)	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Đồ hỗn hợp (Mix)	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Giặt chăm sóc da (Skin Care)	•	•	•	•	•		•	•	•
Giặt nhanh 30 phút (Quick 30)	•	•	•	•	•		•	•	•
Đồ trẻ em (Baby Care)	•	•**	•	•	•		•	•	•
Chăn lông vũ (Duvet)	•		•	•	•	•	•	•	•
Đồ thể thao (Sports Wear)	•		•	•	•	•	•	•	•
Sấy mặc ngay (Direct Wear)	•							•	•
Giặt & Sấy (Wash&Dry)	•	•	•	•	•	•	•	•	•*
Giặt nhẹ nhàng (Gentle Care)	•		•				•	•	•
Vết bẩn khó giặt (Stain Care)	•	•*	•		•		•	•	•

* : Tùy chọn này được thêm vào tự động trong chu trình và không thể xóa được.

** : Tùy chọn này được thêm vào tự động trong chu trình và có thể xóa được.

Cách sử dụng máy giặt

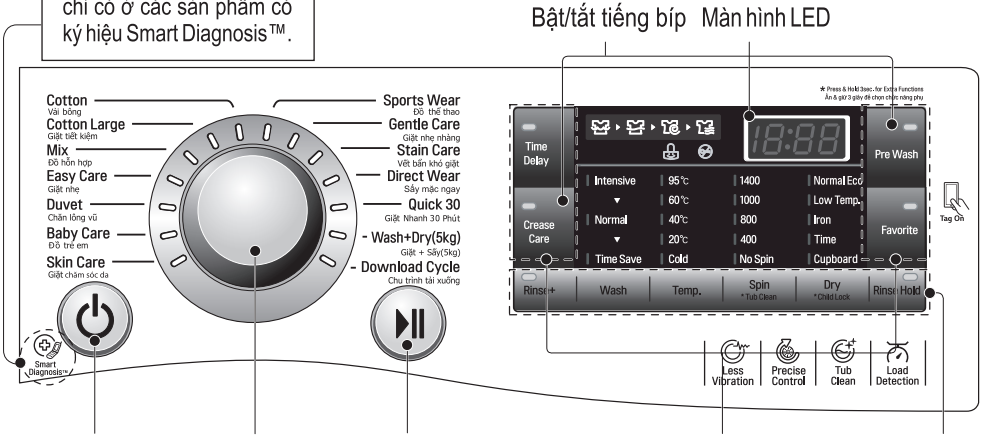
■ Dữ liệu vận hành

Chương trình	Vòng/phút tối đa
	F1409DPRW1
Vải bông(Cotton)	1400
Giặt tiết kiệm(Cotton Large)	1400
Giặt nhẹ(Easy Care)	1000
Đồ hỗn hợp(Mix)	1400
Giặt nhanh 30 phút(Quick 30)	1400
Giặt chăm sóc da(Skin Care)	1400
Đồ trẻ em(Baby Care)	1000
Chăn lông vũ(Duvet)	1000
Đồ thể thao(Sports Wear)	800
Sấy mặc ngay(Direct Wear)	1000
Giặt & Sấy(Wash&Dry)	1400
Giặt nhẹ nhàng(Gentle Care)	800
Vết bẩn khó giặt(Stain Care)	1400

Cách sử dụng máy giặt

■ Bảng điều khiển

Chức năng Smart Diagnosis™ chỉ có ở các sản phẩm có ký hiệu Smart Diagnosis™.



Nút Nguồn (Power)

Núm xoay chọn chương trình

Nút Khởi động/Tạm dừng (Start/Pause)

Nút Chương trình bổ sung

Nút Tùy chọn

Nguồn (Power)

- Nhấn nút Nguồn để bật và tắt nguồn.
- Để hủy chức năng Hẹn giờ, bạn nên nhấn nút nguồn.

Núm xoay chọn chương trình

- Có các chương trình theo từng loại đồ giặt.
- Đèn sẽ sáng để cho biết chương trình được chọn

Khởi động/Tạm dừng (Start/Pause)

- Nút Khởi động/Tạm dừng (Start/Pause) này được sử dụng để khởi động hoặc tạm dừng chu trình giặt.
- Nếu cần phải tạm dừng chu trình giặt, nhấn nút Khởi động/Tạm dừng (Start/Pause).
- Khi ở chế độ Tạm dừng (Pause), nguồn sẽ tự động tắt sau 4 phút.

Chương trình bổ sung

- Sử dụng các nút này để chọn các tùy chọn của chu trình mong muốn cho chu trình được chọn.

Màn hình LED

- Màn hình hiển thị cài đặt, thời gian dự kiến còn lại, tùy chọn và thông báo trạng thái của máy giặt.
  Màn hình sẽ liên tục bật trong toàn bộ chu trình.

Tùy chọn

- Nút này sẽ cho phép bạn chọn một chu trình bổ sung và sẽ sáng lên khi được chọn.

Cách sử dụng máy giặt

■ Chương trình bổ sung

Hẹn giờ

Bạn có thể đặt hẹn giờ để máy giặt khởi động tự động và hoàn thành sau một khoảng thời gian được chỉ định.

⚠LƯU Ý

Hẹn giờ là thời gian tính đến cuối chương trình chứ không phải thời gian khởi động. Thời gian vận hành thực tế có thể thay đổi do nhiệt độ nước, lượng đồ giặt và các yếu tố khác.

1. Nhấn nút Nguồn (Power).
2. Chọn một chu trình.
3. Chạm vào nút Hẹn giờ (Time Delay) và đặt thời gian cần thiết
4. Nhấn nút Khởi động/Tạm dừng (Start/Pause)

Chống nhàu

Nếu bạn muốn quần áo không nhàu, hãy chọn tùy chọn Chống nhàu (Crease Care).

1. Chạm vào nút Nguồn (Power).
2. Chọn một chu trình.
3. Chạm vào nút Chống nhàu (Crease Care).
4. Chạm vào nút Khởi động/Tạm dừng (Start/Pause).

Giặt sơ

Nếu đồ giặt quá bẩn, chương trình Giặt sơ (“Pre Wash”) sẽ rất hiệu quả.

1. Nhấn nút Nguồn (Power).
2. Chọn một chu trình.
3. Chạm vào nút Giặt sơ (Pre Wash).
4. Nhấn nút Khởi động/Tạm dừng (Start/Pause).

Yêu thích

Chương trình yêu thích cho phép bạn lưu chu trình giặt đã tùy chỉnh để sử dụng sau này.

1. Nhấn nút Nguồn (Power).
2. Chọn một chu trình.
3. Chọn chương trình. (Phương pháp giặt, số lần giũ, tốc độ vắt, nhiệt độ nước, v.v.)
4. Chạm và giữ nút Chương trình yêu thích trong 3 giây.

Chương trình Yêu thích đã được lưu để sử dụng sau này Để sử dụng lại chương trình này, chọn chương trình Yêu thích và nhấn Khởi động/Tạm dừng.

Cách sử dụng máy giặt

■ Tùy chọn

Giặt

Tiết kiệm thời gian:

Có thể sử dụng tùy chọn này để giảm thời gian của chương trình giặt. Tùy chọn này được sử dụng phù hợp nhất trên đồ giặt ít bẩn.

Giặt kỹ : Nếu đồ giặt là đồ thông thường và quá bẩn, tùy chọn Giặt kỹ (“Intensive”) rất hiệu quả.

Nhiệt độ

Bằng cách nhấn nút Nhiệt độ (Temp.) có thể chọn được nhiệt độ nước.

- Lạnh
- 20°C, 40°C, 60°C, 95°C

Có thể chọn nhiệt độ nước theo chương trình.

Giũ (Rinse)

- **Giũ và giữ lại nước sau khi giũ** (Rinse Hold) : Chu trình này được đặt lệnh khi nhấn lại nút này khi giũ xong
- **Giũ+** : Giũ thêm một lần nữa.

Vắt

- Có thể chọn Tốc độ vắt bằng cách nhấn nút Vắt ('Spin') nhiều lần.

■ Chức năng khác

Chỉ vắt

1. Nhấn nút Nguồn (Power).
2. Nhấn nút Vắt (Spin) để chọn số Vòng/phút.
3. Nhấn Khởi động/Tạm dừng (Start/Pause).

⚠LƯU Ý

Khi bạn chọn Không vắt ("No Spin"), máy sẽ vẫn quay trong một khoảng thời gian ngắn với tốc độ chậm để xả nhanh.

■ Sấy (Tùy chọn) ( )

Sử dụng các chu kỳ Tự động để làm khô hầu hết tải giặt.

Cảm biến điện tử đo nhiệt độ của hơi thoát ra để tăng hoặc giảm nhiệt độ sấy khô cho thời gian phản ứng nhanh hơn và kiểm soát nhiệt độ chặt chẽ hơn.

• Vòi nước lạnh phải để mở trong suốt các chu trình sấy.

• Có thể dễ dàng chọn quy trình tự động từ giặt đến sấy của máy giặt này.

• Để sấy khô đồng đều nhất, đảm bảo rằng tất cả đồ trong tải quần áo giặt đều giống nhau về chất liệu và độ dày.

• Không để máy giặt quá tải bằng cách chèn quá nhiều đồ vào trong lồng giặt. Đồ phải có khả năng xoay tự do.

• Nếu bạn mở cửa và bỏ tải giặt trước khi máy giặt kết thúc chu trình, nhớ nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng (Start/Pause)**.

• Khi nhấn nút **Sấy** (Dry), bạn có thể chọn: Không cần là- Thời gian (30-60-120)-Là-Nhiệt độ thấp-Sấy Eco thông thường

• Sau khi sấy xong, '' hiển thị.

'' có nghĩa là giảm nhàu.
Chu kỳ sấy đã hoàn tất.

Nhấn bất kỳ nút nào và lấy quần áo ra. Nếu bạn không nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng (Start/Pause)**, chương trình sẽ kết thúc sau khoảng 4 giờ.

⚠LƯU Ý

• Khi bạn tắt chu trình sấy của máy giặt, động cơ quạt sấy có thể hoạt động để tự duy trì trong khoảng 30 giây. Sau đó máy giặt sẽ hiển thị '' trên bảng điều khiển. '' nghĩa là quạt làm mát.

• Thận trọng khi lấy quần áo giặt ra khỏi máy giặt vì quần áo hoặc máy giặt có thể bị nóng.

Hướng dẫn về thời gian sấy

• Có thể chọn thời gian sấy bằng cách nhấn nút Sấy.

• Chu trình sấy có thể kéo dài tối đa 340 phút.

• Thời gian sấy này được cung cấp như hướng dẫn để giúp bạn thiết lập máy giặt để Sấy thủ công

⚠LƯU Ý

• Thời gian sấy dự tính sẽ khác so với thời gian sấy thực tế trong suốt chu kỳ Tự động.
Loại vải, kích thước tải và độ khô được chọn sẽ ảnh hưởng đến thời gian sấy.

• Khi bạn chọn chỉ sấy, máy sẽ tự động vắt để tiết kiệm năng lượng.

Cách sử dụng máy giặt

Đồ len

• Không sấy xoay đồ len. Kéo đồ len về

Vật liệu đan và móc

• Một số vật liệu đan và móc có thể bị co theo lượng khác nhau, tùy thuộc vào chất lượng của vật liệu.

• Luôn trải những vật liệu này ra ngay sau khi sấy.

Đồ giặt ít nhăn và Tổng hợp

• Không để máy giặt quá tải

• Lấy đồ giặt ít nhăn ra ngay sau khi máy giặt dừng để giảm nhăn.

Quần áo trẻ em và Đồ ngủ

• Luôn kiểm tra hướng dẫn của nhà sản xuất.

Cao su và Nhựa

• Không sấy bất kỳ đồ nào được làm từ cao su hoặc nhựa hoặc có chứa cao su hoặc nhựa, ví dụ:

– tạp dề, yếm dãi, bọc ghế

– rèm và khăn trải bàn

– thảm nhà tắm

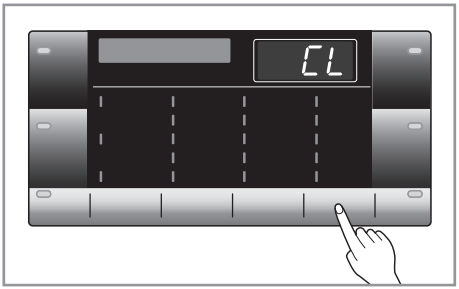
Sợi thủy tinh

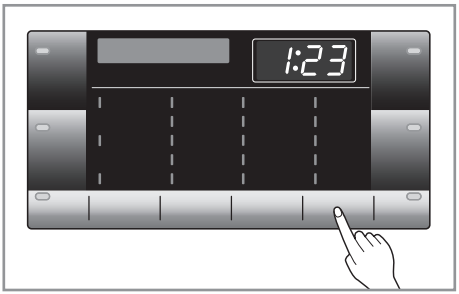
• Không sấy đồ sợi thủy tinh trong máy giặt.

Cách sử dụng máy giặt

■ Khóa trẻ em

Chọn tùy chọn này để khóa các nút trên bộ điều khiển để tránh trẻ em nghịch ngợm.





Khóa bảng điều khiển

1. Chạm và giữ nút Khóa trẻ em (Child Lock) trong 3 giây.
2. Nút tiếng kêu bíp sẽ phát âm thanh và 'CL' sẽ xuất hiện trên màn hình LED.

Khi cài đặt an toàn cho trẻ em, tất cả các nút sẽ bị khóa ngoại trừ nút Nguồn (Power).

⚠LƯU Ý

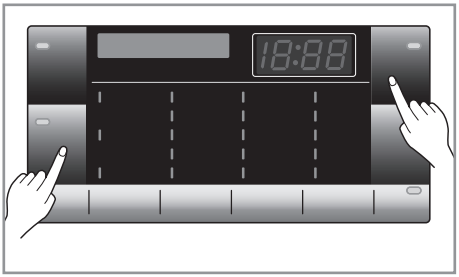
- Tắt nguồn sẽ không đặt lại chức năng khóa trẻ em. Bạn phải bỏ kích hoạt an toàn cho trẻ em trước khi có thể sử dụng bất kỳ chức năng nào khác.

Mở khóa bảng điều khiển

1. Chạm và giữ nút **Khóa trẻ em** trong 3 giây.
2. Tiếng bíp sẽ phát âm thanh và thời gian còn lại cho chương trình hiện tại sẽ hiển thị lại trên màn hình LED.

■ Bật/tắt tiếng bíp (Beep On / Off)

Chức năng Bật/Tắt tiếng bíp (Beep On / Off) chỉ có thể đặt được trong chu trình giặt.



1. Nhấn nút Nguồn (Power).
2. Nhấn nút Khởi động/Tạm dừng (Start/Pause).
3. Nhấn và giữ đồng thời nút Chống nhàu (Crease Care) và Giặt sơ (Pre Wash) trong ba giây để bật/tắt chức năng Tiếng bíp.

Sau khi chức năng bật/tắt Tiếng bíp được đặt, cài đặt sẽ được ghi nhớ ngay cả khi đã tắt nguồn.

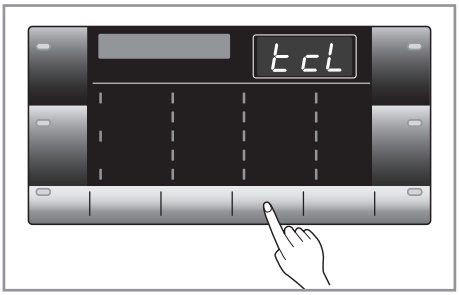
⚠LƯU Ý

- Nếu bạn muốn tắt Tiếng bíp, chỉ cần làm lại quy trình này.

Cách sử dụng máy giặt

■ Vệ sinh lồng giặt

Vệ sinh lồng giặt (Tub Clean) là một chu trình đặc biệt để vệ sinh bên trong máy giặt.
Mức nước cao hơn được sử dụng trong chu trình này với tốc độ vắt cao hơn. Thực hiện chu trình này thường xuyên.



1. Lấy tất cả quần áo hoặc đồ vật ra khỏi máy giặt và đóng cửa lại.
2. Mở khay đựng và thêm Chất chống cặn vôi (ví dụ: Calgon) vào ngăn giặt chính.
3. Đóng khay đựng từ từ.
4. Bật nguồn rồi nhấn và giữ nút Vắt trong 3 giây. sau đó "tcL" sẽ hiển thị trên màn hình LED.
5. Nhấn nút Khởi động/Tạm dừng (Start/Pause) để khởi động.
6. Sau khi chu trình hoàn tất, để cửa mở để giúp miệng cửa máy giặt, vòng đệm mềm và kính trên cửa khô.

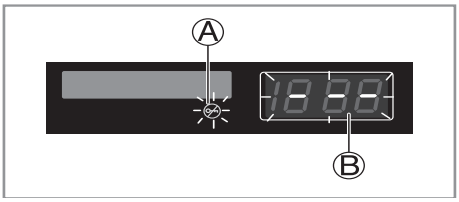
⚠LƯU Ý

- Không cho bất kỳ loại bột giặt nào vào ngăn chứa bột giặt.
- Như vậy có thể tạo nhiều bọt quá và tràn ra khỏi máy giặt.

⚠THẬN TRỌNG

- **Nếu có trẻ em, cần thận không để cửa mở quá lâu.**

■ Khóa cửa & Phát hiện (Door Lock & Detecting)



Ⓐ • "**Khóa cửa**" - Vì lý do an toàn, cửa sẽ khóa khi máy đang được sử dụng và biểu tượng "Khóa cửa" ("Door Lock") sẽ sáng lên. Bạn có thể mở cửa an toàn sau khi biểu tượng "Khóa cửa" ("Door Lock") tắt.

Ⓑ • Khi **"Phát hiện" ("Detecting")** hiển thị trên màn hình, máy giặt sẽ xoay từ từ và phát hiện lượng đồ giặt đang có trong lồng giặt. Việc này sẽ mất chút thời gian.

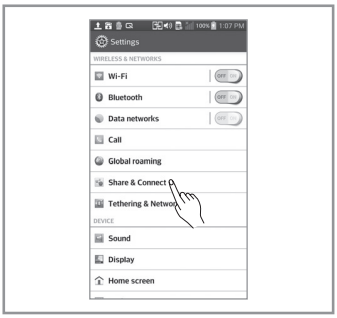
Trước khi sử dụng chức năng Tích hợp (Tag On)

- Chức năng Tích hợp (Tag On) cho phép bạn sử dụng các tính năng SmartDiagnosis™ và Chu trình tải xuống một cách thuận tiện để kết nối với thiết bị ngay từ điện thoại thông minh.
- Để sử dụng chức năng Tích hợp (Tag On):

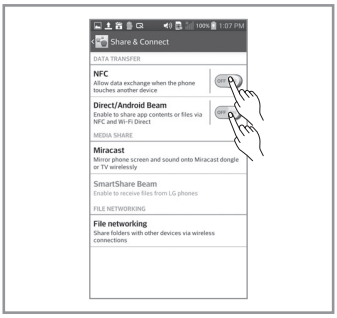
1. Tải xuống Ứng dụng LG Smart Laundry & DW vào điện thoại thông minh của bạn.
2. Bật chức năng NFC (Kết nối gần (Near Field Communication)) trên điện thoại thông minh của bạn.

- Chức năng Tích hợp (Tag On) chỉ được sử dụng trên hầu hết các thiết bị điện thoại thông minh có chức năng NFC và dùng hệ điều hành Android.

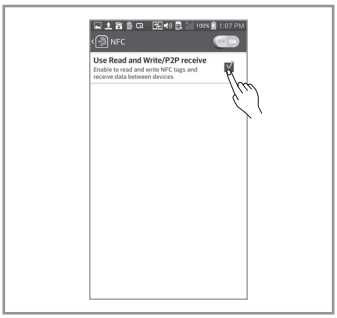
■ Bật chức năng NFC của điện thoại thông minh



1. Vào menu "Cài đặt" (Settings) của điện thoại thông mình và chọn "Chia sẻ & Kết nối" (Share & Connect) thuộc "KẾT NỐI KHÔNG DÂY & MẠNG" (WIRELESS & NETWORKS).



2. Đặt "NFC" và "Direct Android Beam" thành BẬT và chọn "NFC".



3. Chọn "Sử dụng đọc và ghi/nhận P2P" ("Use Read and Write/P2P receive").

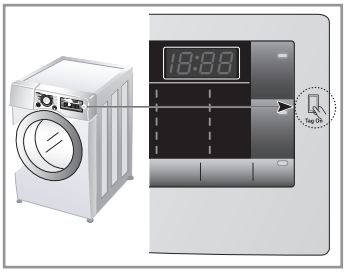
⚠LƯU Ý

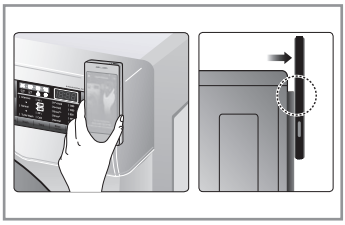
- Tùy thuộc vào nhà sản xuất điện thoại thông minh và phiên bản hệ điều hành Android, quá trình kích hoạt NFC có thể khác nhau.
- Tham khảo sách hướng dẫn điện thoại thông minh của bạn để biết chi tiết.

Trước khi sử dụng chức năng Tích hợp (Tag On)

■ Hướng dẫn Tích hợp (Tag On)

▸Vị trí Tích hợp (Tag On)





• Tag On Tích hợp (Tag On) :

Đây là nơi bạn đặt điện thoại thông minh của mình khi sử dụng chức năng Tích hợp (Tag On) với các tính năng LG SmartDiagnosis™ và Tải về chu trình của Ứng dụng LG Smart Laundry & DW.

• Khi bạn sử dụng chức năng Tích hợp (Tag On), đặt điện thoại thông minh của bạn sao cho ăng-ten NFC ở phía sau điện thoại khớp với vị trí của biểu tượng Tích hợp (Tag On) trên thiết bị. Nếu bạn không biết vị trí ăng-ten NFC của mình, hãy di chuyển điện thoại thật nhẹ nhàng theo chuyển động tròn cho đến khi ứng dụng xác thực được kết nối.

- Do các đặc tính của NFC, nếu khoảng cách truyền quá xa hoặc nếu có miếng dán kim loại hoặc lớp vỏ dày trên điện thoại thì việc truyền dẫn sẽ không hiệu quả. Trong một số trường hợp, điện thoại được trang bị NFC có thể không có khả năng truyền thành công.
- Nhấn ? trong ứng dụng LG Smart Laundry & DW để xem hướng dẫn chi tiết hơn về cách sử dụng chức năng Tích hợp (Tag On).

Quy định

■ Thông báo Tuân thủ EU:

CE

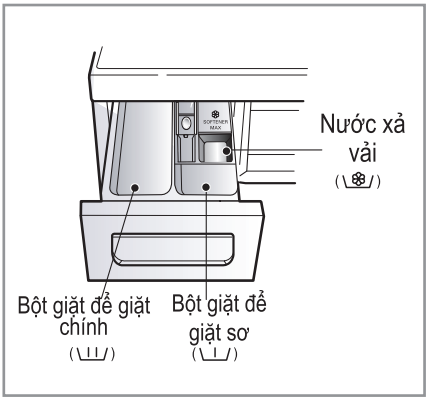
Theo đây, LG Electronics tuyên bố rằng sản phẩm này là tuân thủ các Chỉ thị sau.

Chỉ thị R&TTE 1999/5/EC

Cho bột giặt vào

■ Cho bột giặt và nước xả vải vào

▸ khay đựng

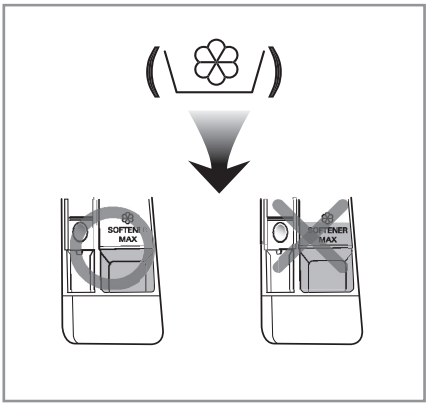


- Chỉ giặt chính ⇨
- Giặt sơ + Giặt chính ⇨

⚠CẢNH BÁO

- **Để tất cả bột giặt tránh xa trẻ em** vì có nguy cơ nhiễm độc.
- Quá nhiều bột giặt, nước tẩy trắng hoặc nước xả có thể gây tràn ra ngoài.
- Đảm bảo sử dụng lượng bột giặt vừa phải.

▸ Cho nước xả vải vào



- Không vượt quá vạch tối đa. Đổ quá nhiều có thể dẫn đến làm xả sớm nước xả vải, từ đó có thể làm biến màu quần áo. Đóng khay đựng từ từ.
- Không để nước xả vải trong ngăn đựng bột giặt quá 2 ngày. (Nước xả vải có thể bị cứng)
- Nước xả vải sẽ được thêm tự động trong suốt chu trình giũ lần cuối.
- Không mở ngăn này khi nước đang chảy vào.
- Không nên sử dụng các loại dung môi (benzen, v.v).

⚠LƯU Ý

- Không đổ nước xả vải trực tiếp lên quần áo.

Cho bột giặt vào

▸ Lượng bột giặt

- Nên sử dụng bột giặt theo hướng dẫn của nhà sản xuất bột giặt và chọn bột giặt theo loại, màu sắc, độ bẩn của vải và nhiệt độ giặt.
- Nếu sử dụng quá nhiều bột giặt, có thể sẽ tạo ra quá nhiều bọt và điều này sẽ giảm hiệu quả giặt hoặc gây quá tải cho động cơ.
- Nên sử dụng bột giặt để có kết quả tốt nhất.
- Nếu bạn muốn sử dụng nước giặt, hãy làm theo hướng dẫn do nhà sản xuất bột giặt cung cấp.
- Bạn có thể đổ nước giặt trực tiếp vào ngăn chứa bột giặt chính nếu bạn bắt đầu chu trình ngay lập tức.
- Vui lòng không sử dụng nước giặt nếu bạn đang sử dụng Hẹn giờ ('Time Delay') vì nước giặt có thể bị cứng hoặc nếu bạn đã chọn Giặt sơ ('Pre Wash').
- Nếu có quá nhiều bọt, vui lòng giảm lượng bột giặt.
- Có thể cần phải điều chỉnh việc sử dụng bột giặt theo nhiệt độ nước, độ cứng của nước, kích thước và mức độ bẩn của lượng đồ giặt. Để có kết quả tốt nhất, tránh làm tràn bọt.
- Tham khảo nhãn của quần áo trước khi chọn bột giặt và nhiệt độ nước.
- Để sử dụng máy giặt hiệu quả, hãy chỉ sử dụng loại bột giặt được chỉ định.
  - Bột giặt thông thường cho tất cả các loại vải (Lạnh - 95°C)
  - Bột giặt cho vải sợi tinh xảo (Lạnh - 40°C)
  - Nước giặt cho tất cả các loại vải (Lạnh - 95°C) hoặc bột giặt chỉ được chỉ định dành cho giặt len (Lạnh - 40°C)
- Để có hiệu quả giặt và tẩy trắng tốt hơn, sử dụng bột giặt có chất tẩy Thông thường.

⚠CẢNH BÁO

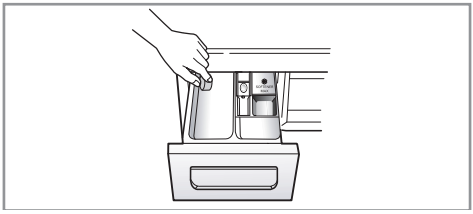
- **Không để bột giặt bị cứng.**
  Làm như vậy có thể dẫn đến tắc nghẽn, hiệu quả giũ kém hoặc mùi khó chịu.

⚠LƯU Ý

- Đủ tải: theo khuyến cáo của nhà sản xuất.
- Tải một phần: 3/4 lượng bình thường.
- Tải tối thiểu: 1/2 lượng đủ tải.

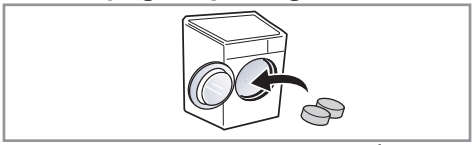
- Bột giặt được xả qua khay đựng ở giai đoạn đầu của chu trình giặt.

▸ Thêm nước xả vải

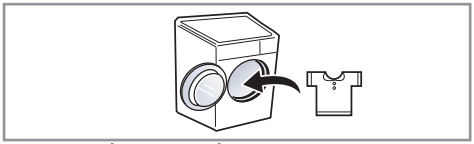


- Nước xả vải, như Chống cặn (ví dụ: Calgon) có thể được sử dụng để giảm bớt việc sử dụng bột giặt ở những khu vực nước rất cứng. Pha dựa theo lượng được chỉ định trên bao bì. Thêm bột giặt trước rồi sau đó là chất làm mềm nước.
- Sử dụng lượng bột giặt giống như với nước mềm.

▸ Sử dụng xà phòng bánh



1. Mở cửa và cho xà phòng bánh vào lồng giặt.



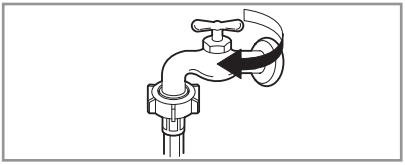
2. Cho đồ giặt vào lồng giặt và đóng cửa.

Bảo trì

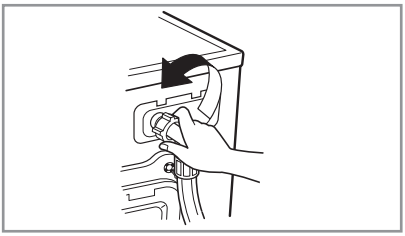
- Trước khi vệ sinh bên trong máy giặt, tháo dây nguồn điện để tránh nguy cơ điện giật.
- Tắt van nếu không sử dụng máy trong thời gian dài (ví dụ: đi nghỉ), đặc biệt nếu không có lỗ xả ở sàn (rãnh) ngay gần đó.

■ Bộ lọc ống cấp nước

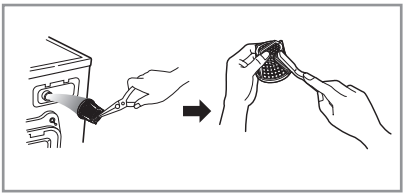
- Biểu tượng " 1E " sẽ hiển thị trên bảng điều khiển khi nước không chảy vào ngăn chứa bột giặt.
- Nếu nước quá cứng hoặc có dấu hiệu của cặn vôi, bộ lọc ống cấp nước có thể bị tắc. Do vậy, nên vệ sinh bộ lọc thường xuyên.



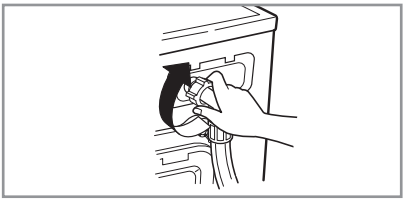
1. Đóng vòi nước.



2. Nới lỏng ống cấp nước.



3. Vệ sinh bộ lọc bằng bàn chải lông cứng.



4. Siết chặt ống cấp nước.

Bảo trì

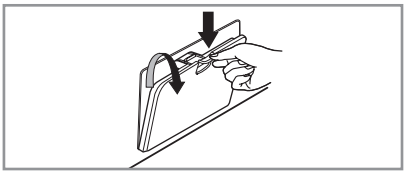
■ Bộ lọc bơm xả

- Bộ lọc xả gom chỉ và những vật nhỏ còn lại trong đồ giặt.
  Kiểm tra thường xuyên xem bộ lọc có sạch không để đảm bảo máy hoạt động trơn tru.

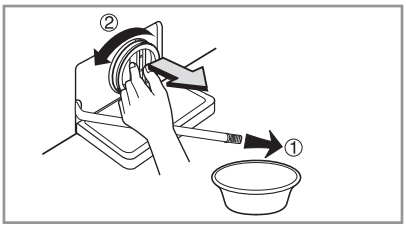
⚠THẬN TRỌNG

Trước tiên, xả bằng ống xả rồi mở bộ lọc bơm để lấy hết chỉ hoặc vật nhỏ ra.
Cẩn thận khi xả nếu nước nóng.

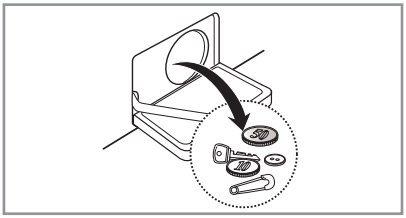
- Để nước nguội bớt trước khi vệ sinh bơm xả, tiến hành xả khẩn cấp hoặc mở cửa trong trường hợp khẩn cấp.



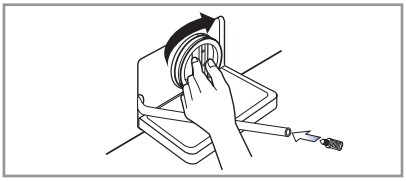
1. Mở nắp đậy dưới.
Kéo ống mềm ra.



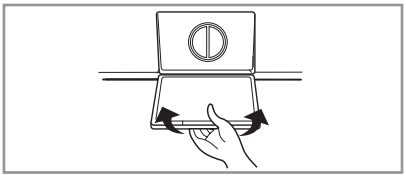
2. Tháo nút xả ra trước để bỏ lượng nước còn lại.
Mở nắp bộ lọc bằng cách xoay sang trái.



3. Loại bỏ bất kỳ vật gì không liên qua ra khỏi bộ lọc bơm.



4. Sau khi làm sạch, cẩn thận lắp lại nắp bằng cách xoay từ từ theo chiều kim đồng hồ và lắp nút xả.

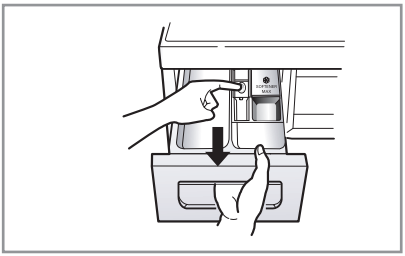


5. Đóng nắp đậy dưới.

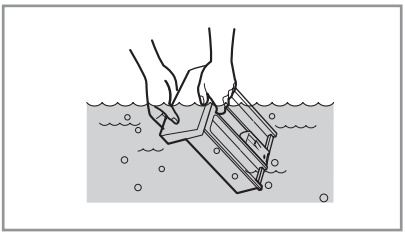
Bảo trì

■ Khay đựng

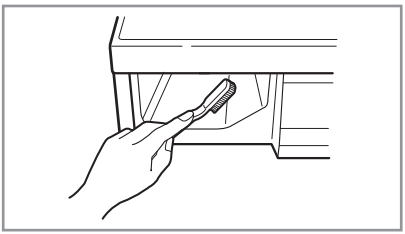
- Sau một khoảng thời gian, bột giặt và nước xả vải sẽ để lại cặn trong ngăn chứa.
- Nên vệ sinh ngăn chứa thường xuyên bằng vòi nước chảy.
- Nếu cần, có thể tháo ngăn chứa ra khỏi máy giặt bằng cách nhấn chốt xuống và kéo ra.
- Để vệ sinh dễ dàng, có thể tháo phần trên cùng của ngăn chứa nước xả vải ra.



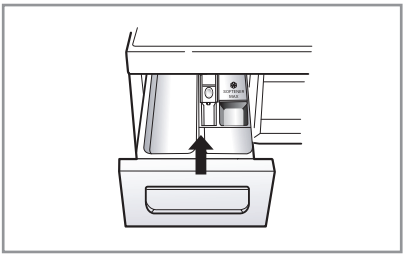
1. Kéo khay đựng ra.



2. Vệ sinh khay đựng dưới vòi nước.



3. Vệ sinh bên trong các hốc bằng bàn chải đánh răng cũ.



4. Lắp khay đựng.

Bảo trì

■ Lồng giặt

- Nếu bạn sống ở khu vực nước cứng, cặn vôi có thể tích tụ liên tục ở những nơi không thể nhìn thấy và do vậy không vệ sinh dễ dàng được. Theo thời gian cặn tích tụ sẽ gây tắc nghẽn các thiết bị và nếu không thể kiểm tra được, có thể phải thay thế những bộ phận này.
- Mặc dù lồng giặt được làm bằng thép Không gỉ nhưng những đốm gỉ có thể do những bộ phận kim loại nhỏ (kẹp giấy, kim băng) còn lại trong lồng giặt gây ra.
- Nên vệ sinh lồng giặt thường xuyên.
- Nếu bạn sử dụng chất khử cặn, thuốc nhuộm hoặc thuốc tẩy trắng, đảm bảo chúng phù hợp để sử dụng cho máy giặt.
- Chất khử cặn có thể chứa hóa chất có thể làm hỏng các bộ phận của máy giặt.
- Loại bỏ bất kỳ vết bẩn nào bằng chất vệ sinh thép không gỉ.
- Không được sử dụng bùi nhùi thép.

■ Vệ sinh máy giặt

▸Bên ngoài

- Bảo quản máy giặt phù hợp để kéo dài tuổi thọ.
- Có thể vệ sinh phần bên ngoài của máy bằng nước ấm và bột giặt gia dụng trung tính không ăn mòn.
- Lau sạch ngay bất kỳ chỗ nào bị tràn. Lau bằng giẻ ẩm.
- Không tìm cách chọc bề mặt bằng vật nhọn.
- Không sử dụng đồ có cồn được metyl hóa, chất pha loãng hoặc các sản phẩm tương tự.

▸Bên trong

- Lau khô xung quanh miệng cửa máy giặt, vòng đệm mềm và kính trên cửa.
- Vận hành máy giặt trong toàn bộ chu trình đầy đủ sử dụng nước nóng.
- Làm lại quy trình nếu cần.
- Pha loãng 5g chất tẩy trắng với 5 lít nước ấm. (pha loãng 1000 lần)
- Lau vòng đệm bằng cách sử dụng chất tẩy trắng đã pha loãng. (PHẢI đeo găng tay cao su)
- Lau khô vòng đệm bằng vải khô.
- Mở cửa cho đến khi khô hẳn.
- Vệ sinh vòng đệm nhiều lần trong tháng.

*sử dụng chất tẩy trắng không pha loãng có thể làm hỏng các bộ phận của máy giặt.

⚠LƯU Ý

- Để loại bỏ cặn nước cứng, chỉ được sử dụng những chất tẩy có ghi nhãn an toàn với máy giặt.

■ Điều kiện lạnh

Nếu máy giặt được bảo quản ở khu vực có thể xảy ra hiện tượng đóng băng hoặc máy giặt được di chuyển ở nhiệt độ đóng băng, hãy làm theo hướng dẫn để tránh làm hỏng máy giặt:

- Đóng vòi cấp nước.
- Tháo ống mềm ra khỏi nguồn cấp nước và xả hết nước từ ống cấp.
- Cắm dây điện vào ổ cắm điện đã được nối đất phù hợp.
- Cho 1 gallon (3,8L) chất kháng đông xe dã ngoại (RV) vào lồng giặt trống. Đóng cửa.
- Đặt chu trình vắt và để máy giặt vắt trong 1 phút để xả hết nước. Không phải tất cả chất kháng đông RV sẽ xả ra hết.
- Tháo dây nguồn điện, lau khô phần bên trong của lồng giặt và đóng cửa.
- Tháo khay đựng, xả và lau khô nước còn lại khỏi ngăn chứa.
- Bảo quản máy giặt ở vị trí thẳng đứng.
- Để loại bỏ chất kháng đông khỏi máy giặt sau khi bảo quản, hãy chạy máy giặt không tải qua toàn bộ chu trình đầy đủ sử dụng bột giặt. Không cho đồ giặt vào.

Hướng dẫn khắc phục sự cố

• Máy giặt này được trang bị các chức năng an toàn tự động giúp phát hiện và chẩn đoán lỗi sớm và xử lý phù hợp.
Khi máy giặt không hoạt động bình thường hoặc không hoạt động được, kiểm tra những điểm sau trước khi liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Chẩn đoán sự cố

Dấu hiệu	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Tiếng ồn lách cách và lạch cạch	• Những vật thể lạ như tiền xu hoặc kim băng có thể nằm trên lồng giặt hoặc bơm.	Dừng máy giặt, kiểm tra lồng giặt và bộ lọc xả. Nếu tiếng ồn vẫn tiếp diễn sau khi máy giặt đã khởi động lại, hãy gọi trung tâm dịch vụ được ủy quyền.
Tiếng ồn rất lớn	• Lượng đồ giặt quá nhiều có thể tạo ra tiếng ồn rất lớn. Điều này hoàn toàn bình thường.	Nếu âm thanh vẫn tiếp diễn, có thể máy giặt mất cân bằng. Dừng máy giặt và xếp lại đồ giặt.
Tiếng ồn do rung	• Bạn đã tháo tất cả bu-lông vận chuyển và vật liệu đóng gói chưa?	Nếu chưa tháo trong quá trình lắp đặt, hãy tham khảo Hướng dẫn lắp đặt để tháo bu-lông vận chuyển.
	• Tất cả chân máy giặt có nằm chắc chắn trên nền không?	Đồ giặt có thể được phân phối không đều trong lồng giặt. Dừng máy giặt và xếp lại đồ giặt.
Rò rỉ nước.	• Ống cấp nước hoặc ống xả nước bị lỏng ở vòi nước hoặc máy giặt.	Kiểm tra và siết chặt các điểm nối ống mềm.
	• Ống xả bị tắc.	Thông tắc ống xả. Liên hệ với thợ ống nước nếu cần.
Tràn bọt		Quá nhiều bột giặt hoặc bột giặt không phù hợp có thể tạo quá nhiều bọt có thể dẫn tới rò rỉ nước.
Nước không chảy vào máy giặt hoặc chảy chậm	• Nguồn cấp nước ở khu vực này bị yếu.	Kiểm tra vòi khác trong nhà.
	• Vòi cấp nước không được mở hết.	Mở hết vòi nước.
	• Ống cấp nước bị xoắn.	Làm thẳng ống.
	• Bộ lọc của ống cấp nước bị tắc	Kiểm tra bộ lọc của ống cấp nước.
Nước trong máy giặt không xả hoặc xả chậm.	• Ống xả bị xoắn hoặc bị tắc.	Vệ sinh và làm thẳng ống xả.
	• Bộ lọc xả bị tắc.	Vệ sinh bộ lọc xả

Hướng dẫn khắc phục sự cố

Dấu hiệu	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Máy giặt không khởi động	• Có thể chưa cắm dây nguồn điện hoặc kết nối bị lỏng.	Đảm bảo phích cắm vừa khớp với ổ cắm tường.
	• Cầu chì dân dụng bị nổ, cầu dao mạch bị ngắt hoặc xảy ra mất điện.	Bật lại cầu dao hoặc thay cầu chì. Không tăng công suất cầu chì. Nếu sự cố là do quá tải dòng điện, hãy yêu cầu thợ điện có trình độ sửa chữa.
	• Chưa mở vòi cấp nước.	Mở vòi cấp nước.
Máy giặt không vắt	• Kiểm tra xem cửa đã đóng chặt chưa.	Đóng cửa và nhấn nút Khởi động/Tạm dừng (Start/Pause). Sau khi nhấn nút Khởi động/Tạm dừng (Start/Pause), có thể mất vài phút trước khi máy giặt bắt đầu vắt. Phải khóa cửa trước khi tiến hành vắt. Cho thêm 1 hoặc 2 đồ tương tự để giúp cân bằng đồ giặt. Sắp xếp lại đồ giặt để giúp vắt hiệu quả.
Không mở được cửa		Sau khi máy giặt đã khởi động, không mở được cửa vì lý do an toàn. Kiểm tra xem biểu tượng Khóa cửa ("Door Lock") có sáng không. Bạn có thể mở cửa an toàn sau khi biểu tượng “Khóa cửa” ("Door Lock") tắt.
Thời gian cho chu trình giặt bị kéo dài		Thời gian giặt có thể thay đổi theo lượng đồ giặt, áp lực nước, nhiệt độ nước và các điều kiện sử dụng khác. Nếu phát hiện ra mất cân bằng hoặc nếu đang bật chương trình loại bỏ bọt, thời gian giặt có thể sẽ tăng lên.
Tràn nước xả vải	Quá nhiều nước xả vải có thể gây tràn.	Tuân theo hướng dẫn sử dụng nước xả vải để đảm bảo sử dụng lượng nước xả phù hợp. Không vượt quá vạch tối đa
Nước xả vải chảy vào quá sớm		Đóng khay đựng từ từ. Không mở khay đựng trong chu trình giặt.
Sự cố khi sấy	Không sấy	Không để quá tải. Kiểm tra xem máy giặt có thoát nước bình thường để tách đủ nước ra khỏi đồ giặt không. Lượng quần áo quá nhỏ để xoay bình thường. Thêm một vài chiếc khăn.

Hướng dẫn khắc phục sự cố

■ Thông báo lỗi

Dấu hiệu	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
	• Nguồn cấp nước ở khu vực này bị yếu. • Chưa mở hết vòi cấp nước. • Ống cấp nước bị xoắn. • Bộ lọc của ống cấp nước bị tắc.	Kiểm tra vòi khác trong nhà. Mở hết vòi nước. Làm thẳng ống mềm. Kiểm tra bộ lọc của ống cấp nước.
	• Ống xả bị xoắn hoặc bị tắc. • Bộ lọc xả bị tắc.	Cho thêm 1 hoặc 2 đồ tương tự để giúp cân bằng đồ giặt. Vệ sinh bộ lọc xả.
	• Đồ giặt quá ít. • Đồ giặt mất cân bằng. • Thiết bị có hệ thống phát hiện và sửa mất cân bằng. Nếu cho từng đồ nặng vào máy (ví dụ: thảm phòng tắm, áo choàng tắm, v.v.) hệ thống này có thể ngừng vắt hoặc thậm chí làm gián đoạn chu trình vắt. • Nếu đồ giặt vẫn quá ướt ở cuối chu trình, hãy cho thêm một ít đồ giặt vào để cân bằng và cho máy chạy lại chu trình vắt.	Cho thêm 1 hoặc 2 đồ tương tự để giúp cân bằng đồ giặt. Sắp xếp lại đồ giặt để giúp vắt hiệu quả.
	• Đảm bảo cửa không mở.	Đóng chặt cửa. * Nếu "dE" vẫn hiển thị, hãy gọi dịch vụ.
		Tháo phích cắm điện và gọi bảo hành.
	• Cảm biến mực nước hoạt động sai chức năng.	Đóng vòi nước. Rút phích cắm điện. Gọi bảo hành.
	• Cảm biến mực nước hoạt động sai chức năng.	
	• Động cơ quá tải.	Cho máy giặt dừng trong 30 phút để động cơ nguội bớt; rồi khởi động lại chu trình.
	• Kiểm tra cấp nước	Mở vòi nước. Nếu 'dHE' vẫn xuất hiện, rút phích cắm điện và gọi bảo hành.

Hướng dẫn khắc phục sự cố

⚠LƯU Ý

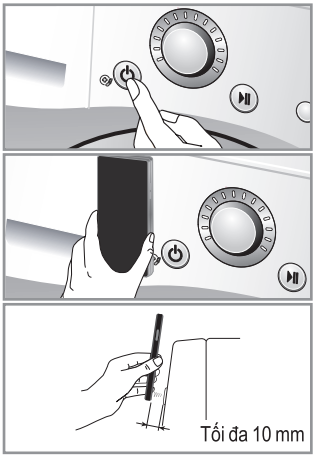
- Chức năng Smart Diagnosis™ chỉ có ở các sản phẩm có ký hiệu Smart Diagnosis™. Trong trường hợp điện thoại di động có tùy chọn tạp âm, chức năng Smart Diagnosis™ có thể không hoạt động.

■ Sử dụng Smart Diagnosis™

- Chỉ sử dụng tính năng này khi được tổng đài hướng dẫn làm như vậy. Âm thanh truyền đi giống như tiếng máy fax. Âm thanh này không có ý nghĩa gì và chỉ có ý nghĩa đối với tổng đài.
- Không thể kích hoạt được Smart Diagnosis™ nếu không bật nguồn máy giặt. Nếu điều này xảy ra thì phải thực hiện khắc phục sự cố mà không dùng Smart Diagnosis™.

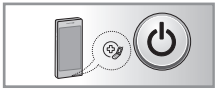
Nếu bạn gặp vấn đề với máy giặt, hãy gọi đến Trung tâm thông tin khách hàng.

Làm theo hướng dẫn của nhân viên tổng đài và thực hiện các bước sau khi được yêu cầu:



1. Nhấn nút Nguồn (Power) để bật máy giặt. Không nhấn bất kỳ nút nào khác hoặc xoay núm chọn chu trình.

2. Khi được tổng đài hướng dẫn làm như vậy, hãy đặt micrô của điện thoại thật gần với nút Nguồn (Power).



3. Nhấn và giữ nút Nhiệt độ ("Temp.") trong ba giây trong khi giữ micrô của điện thoại sát với biểu tượng hoặc nút Nguồn (Power).
4. Giữ điện thoại đúng vị trí cho đến khi truyền âm xong. Việc này có thể mất khoảng 6 giây và màn hình hiển thị sẽ đếm ngược thời gian.

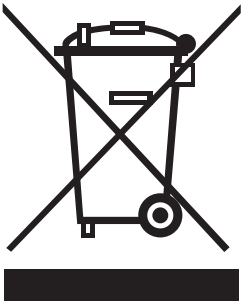
- Để có kết quả tốt nhất, không di chuyển điện thoại trong khi đang truyền âm.
- Nếu nhân viên tổng đài không thể nhận được bản ghi âm chính xác về dữ liệu, bạn có thể được yêu cầu thử lại.
- Nhấn nút Nguồn (Power) trong quá trình truyền sẽ tắt Smart Diagnosis™.

5. Sau khi đã hết đếm ngược thời gian và âm đã dừng lại, hãy tiếp tục cuộc trò chuyện của bạn với nhân viên tổng đài, nhân viên này sau đó có thể sẽ trợ giúp bạn sử dụng thông tin được truyền đi để phân tích trong cuộc gọi đến Trung tâm thông tin khách hàng.

- Smart Diagnosis™ là tính năng khắc phục sự cố được thiết kế để trợ giúp, không thay thế, phương thức khắc phục sự cố truyền thống thông qua các cuộc gọi dịch vụ. Tính hiệu quả của tính năng này phụ thuộc vào các yếu tố khác nhau, bao gồm, nhưng không giới hạn, việc tiếp nhận điện thoại di động đang được sử dụng để truyền, bất kỳ âm thanh bên ngoài nào có thể xuất hiện trong quá trình truyền và âm thanh của phòng nơi đặt máy. Theo đó, LG không đảm bảo rằng Chẩn đoán thông minh sẽ xử lý chính xác bất kỳ sự cố nào phát sinh.

Điều kiện bảo hành

Thải bỏ thiết bị cũ



1. Tất cả các sản phẩm điện và điện tử phải được thải bỏ tách riêng với rác thải đô thị thông qua các cơ sở thu gom chuyên biệt do chính phủ hoặc chính quyền địa phương chỉ định.
2. Việc thải bỏ thiết bị cũ đúng cách sẽ giúp tránh được những hậu quả tiêu cực đối với môi trường và sức khỏe con người.
3. Để biết thông tin chi tiết hơn về việc thải bỏ các thiết bị cũ, hãy liên hệ với văn phòng thành phố, dịch vụ xử lý chất thải hoặc cửa hàng nơi bạn mua sản phẩm.

⚠LƯU Ý

- Khi thải bỏ thiết bị, hãy cắt bỏ cáp nguồn, hủy bỏ phích cắm và vô hiệu hóa khóa cửa để tránh trẻ em bị mắc kẹt bên trong.

Những trường hợp không được bảo hành:

- Các chuyến đi dịch vụ đến nhà của bạn để hướng dẫn bạn cách sử dụng sản phẩm.
- Nếu đấu nối sản phẩm với bất kỳ điện áp nào khác với điện áp hiển thị trên bảng định mức.
- Nếu lỗi do tai nạn, sơ ý, sử dụng sai hoặc bất khả kháng.
- Nếu lỗi do các yếu tố không phải là sử dụng dân dụng thông thường hoặc không theo sách hướng dẫn sử dụng.
- Cung cấp hướng dẫn sử dụng sản phẩm hoặc thay đổi cài đặt của sản phẩm.
- Nếu lỗi do vật gây hại gây ra như chuột hoặc gián, v.v.
- Tiếng ồn hoặc rung được xem là bình thường như tiếng xả nước, tiếng vắt hoặc tiếng bíp cảnh báo.
- Sửa lại lắp đặt. Ví dụ: đặt sản phẩm cân bằng, điều chỉnh xả.
- Bảo trì thông thường theo như khuyến cáo trong sách hướng dẫn sử dụng.
- Loại bỏ các vật / chất lạ ra khỏi máy, bao gồm bơm và bộ lọc ống cấp, ví dụ: sạn, móng tay, dây áo lót, cúc áo, v.v.
- Thay thế cầu chì bên trong hoặc sử dụng dây dẫn dân dụng phù hợp hoặc cầu chì dân dụng phù hợp.
- Điều chỉnh những sửa chữa không được phép.
- Hư hỏng do vô ý hoặc mang tính chất hậu quả đối với tài sản cá nhân do những khiếm khuyết có thể xảy ra với thiết bị này.
- Nếu sử dụng sản phẩm này cho mục đích thương mại, sản phẩm sẽ không được bảo hành. (Ví dụ: Các nơi công cộng như phòng tắm công cộng, nhà nghỉ, căng tin đào tạo, ký túc xá)

Nếu sản phẩm được lắp đặt ở ngoài khu vực dịch vụ tiêu chuẩn, chủ sở hữu sẽ phải chịu bất kỳ chi phí đi lại nào liên quan đến việc sửa chữa sản phẩm hoặc thay thế bộ phận bị lỗi.


LG
Life's Good